**BÁO CÁO THAM LUẬN
CỦA BỘ NGÀNH**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

2. Bộ Công an

3. Bộ Giao thông vận tải

4. Bộ Công Thương

5. Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng

# BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**THAM LUẬN**

**Đánh giá tình hình thiên tai, công tác dự báo, cảnh báo năm 2023
và nhận định về tình hình thiên tai năm 2024**

 **1. Tình hình thiên tai năm 2023, các tháng đầu năm 2024 và công tác dự báo phục vụ**

 ***1.1. Tình hình thiên tai năm 2023***

 Trong năm 2023, thời tiết và khí hậu nước ta chịu ảnh hưởng của hiện tượng ENSO ở trạng thái El Nino. Tổng cộng đã xảy ra 18/22 loại hình thiên tai, cụ thể như sau:

 *1.1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới:*

 Trong năm 2023, trên khu vực Biển Đông đã có 08 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), trong đó có 05 cơn bão và 03 ATNĐ. Các cơn bão và ATNĐ hầu như không đổ bộ trực tiếp nên không gây gió mạnh trong đất liền, riêng cơn bão số 1 đổ bộ vào khu vực phía Nam tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) gây gió mạnh cấp 6, giật cấp 7 cho vùng ven biển Quảng Ninh-Hải Phòng; cơn ATNĐ tháng 9 di chuyển vào đất liền các tỉnh Quảng Trị-Thừa Thiên Huế và suy yếu nhanh thành một vùng áp thấp.

 *1.1.2. Không khí lạnh và rét đậm, rét hại:*

 Trong năm 2023, đã có 25 đợt không khí lạnh xâm nhập xuống nước ta, trong đó có 18 đợt gió mùa Đông Bắc và 07 đợt không khí lạnh tăng cường. Đợt gió mùa Đông Bắc mạnh ngày 15/01, đã gây rét đậm ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa từ ngày 16-18/01, Nghệ An-Hà Tĩnh từ ngày 17-19/01, nhiệt độ thấp nhất trên đỉnh Mẫu Sơn (Lạng Sơn) -0,10C và xuất hiện băng giá. Đợt gió mùa Đông Bắc mạnh vào gần sáng ngày 16/12, sau đó được tăng cường vào ngày 19/12 đã gây rét đậm, rét hại ở Bắc Bộ từ ngày 17-23/12 và từ ngày 22-23/12 ở khu vực từ Thanh Hóa đến Quảng Trị, nhiệt độ thấp nhất tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) là -2,50C (đây là nhiệt độ thấp nhất trong năm 2023), tại đỉnh Fansipan và Mẫu Sơn đã xuất hiện băng giá.

 *1.1.3. Nắng nóng trên diện rộng:*

 Trong năm đã xuất hiện 20 đợt nắng nóng diện rộng. Đặc biệt, trong đợt nắng nóng từ ngày 04-07/5, đã gây ra nắng nóng đặc biệt gay gắt ở phía Tây Bắc Bộ và Trung Bộ, nhiều nơi có nhiệt độ cao nhất vượt giá trị lịch sử (GTLS) như: Hồi Xuân (Thanh Hóa) 44,10C (GTLS 41,70C), Quỳ Châu (Nghệ An) 43,20C (GTLS 41,80C), Tây Hiếu (Nghệ An) 43,30C (GTLS 42,00C), Hương Sơn (Hà Tĩnh) 42,30C (GTLS 42,00C), Tương Dương (Nghệ An) 44,20C (GTLS 42,70C) và đây cũng là giá trị nhiệt độ ngày cao nhất trên cả nước đã từng được quan trắc (giá trị cũ là 43,40C tại Hương Khê, Hà Tĩnh).

 *1.1.4. Mưa lớn trên diện rộng:*

 Trên cả nước đã xảy ra 21 đợt mưa lớn trên diện rộng. Trong đó, đợt mưa từ ngày 13-17/11, khu vực Trung Bộ có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông, riêng khu vực Quảng Trị đến Bình Định có mưa rất to với lượng mưa phổ biến 400-700mm, khu vực Thừa Thiên Huế có nơi trên 1000mm như: Bạch Mã 1924mm, Bình Điền 1272mm, Xuân Lộc 1310mm, Nam Đông 1154mm,... đã xuất hiện nhiều trận mưa cực đoan thời đoạn ngắn với lượng mưa 24h có nơi trên 800mm.

 *1.1.5. Lũ, ngập lụt:*

Khu vực Bắc Bộ: Mùa mưa lũ năm 2023, trên các sông suối xuất hiện muộn. Trên các sông khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 08 đợt lũ, chủ yếu trên các sông suối nhỏ.

 Khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên: Xuất hiện 05 đợt lũ trên diện rộng và một số trận lũ xảy ra cục bộ trên các sông. Lũ tập trung vào thời kỳ từ cuối tháng 9 đến giữa tháng 11. Đợt lũ từ ngày 13/11-18/11 là đợt lũ lớn nhất trong năm, xảy ra trên các sông từ Quảng Bình đến Ninh Thuận, đỉnh lũ trên các sông ở Thừa Thiên Huế vượt báo động (BĐ)3.

 Ngập lụt diện rộng xảy ra từ ngày 26-30/9, trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Bình; từ ngày 11-20/10 trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam; đặc biệt, do mưa lớn gây ra ngập lụt sâu tại Thành phố Đà Nẵng từ ngày 12-14/10 và từ ngày 07-08/11; tại tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 30 -31/10.

 Khu vực Nam Bộ: Đồng bằng sông Cửu Long xuất hiện lũ nhỏ. Đỉnh lũ năm 2023, trên sông Tiền tại Tân Châu là 3,09m (ngày 16/10), thấp hơn đỉnh lũ trung bình nhiều năm (TBNN) 2012-2022 là 0,35m; trên sông Hậu tại Châu Đốc là 2,93m (ngày 16/10), thấp hơn đỉnh lũ TBNN: 0,10m. Trên sông Đồng Nai tại Tà Lài xảy ra 04 đợt lũ. Mực nước cao nhất tại Tà Lài 113,44m (ngày 30/7, trên BĐ3: 0,44m).

 *1.1.6. Lũ quét, sạt lở đất:*

Do ảnh hưởng của các đợt mưa lớn kéo dài, mưa lớn cục bộ, đã gây ra lũ quét, sạt lở đất trên phạm vi 35 tỉnh thuộc khu vực trung du và miền núi các tỉnh Bắc Bộ, Trung Bộ và Tây Nguyên. Trong đó có một số trận lũ quét và sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người và tài sản: sạt lở đất chiều ngày 30/7/2023, tại xã Đại Lào, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã làm 04 người chết. Đợt mưa lớn diện rộng từ ngày 04-08/8/2023 đã gây lũ quét tại xã Hồ Bốn, huyện Mù Căng Chải, tỉnh Yên Bái và sạt lở đất nhiều nơi tại các tỉnh miền núi phía Bắc như Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên làm 11 người chết. Mưa lớn trong thời đoạn ngắn xảy ra tối ngày 12/9/2023 đã gây lũ quét tại xã Liên Minh, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai làm 09 người chết và gây thiệt hại lớn về tài sản.

 *1.1.7. Hạn hán, xâm nhập mặn:*

Khu vực Bắc Bộ: Nguồn nước trên các sông ở khu vực Bắc Bộ từ tháng 01 đến tháng 7/2023 phổ biến thiếu hụt so với TBNN từ 10-80%, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Đà trong các tháng mùa lũ chính vụ. Từ tháng 8, nguồn nước trên các lưu vực sông đã được cải thiện nhưng vẫn ở mức thiếu hụt từ 10-30% so với TBNN.

 Khu vực Nam Bộ: Trong mùa khô năm 2022-2023, từ tháng 01-5/2023, mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công phổ biến cao hơn TBNN từ 0,1-1,0m. Tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về Đồng bằng sông Cửu Long ở mức tương đương TBNN và cùng kỳ năm 2022. Trong thời kỳ này, đã có 03 đợt xâm nhập mặn tăng cao, các đợt xâm nhập mặn ít ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh ở Đồng bằng sông Cửu Long.

 *1.1.8. Triều cường, sóng lớn, nước dâng:*

 Trong những tháng 01, 02 và tháng 10, 11/2023, nhiều đợt gió mùa Đông Bắc mạnh đã gây sóng lớn từ 3,0-5,0m trên vùng biển ngoài khơi Trung Bộ, vùng biển ngoài khơi Bình Thuận, đặc biệt là khu vực gần đảo Phú Quý là nơi thường xảy ra các vụ chìm tàu vào các thời điểm có gió mạnh, sóng lớn. Trong tháng 7 và tháng 8/2023, do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh, độ cao sóng ghi nhận 2-4m trên khu vực Nam Biển Đông.

 Ven biển Trung Bộ, sóng lớn trong các đợt gió mùa Đông Bắc kết hợp với triều cường cao, kèm theo mưa lũ đã gây sạt lở bờ biển vào giữa tháng 11/2023. Đợt triều cường từ ngày 29/9-04/10/2023, đã gây ngập úng tại nhiều khu vực trũng tại các tỉnh ven biển Đông Nam Bộ và trên các lưu vực sông trong TP. Hồ Chí Minh. Trong những ngày giữa tháng 7/2023, gió mùa Tây Nam kèm gây sóng lớn và nước dâng kết hợp với triều cường làm sạt lở đê biển huyện Trần Văn Thời, Cà Mau.

 ***1.2. Tình hình thiên tai các tháng đầu năm 2024***

Không khí lạnh: Thời kỳ từ tháng 01/2024 đến 12/3/2024 đã có 08 đợt không khí lạnh vào các ngày: 03/01, 10/01, 22/01, 07/02, 22/02, 27/02, 06/3 và ngày 19/3. Đã gây ra 03 đợt rét đậm, rét hại diện rộng vào các ngày từ 22-29/01 tại Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hoá đến Quảng Bình; ngày 08-09/02 tại khu vực Bắc Bộ; ngày 24/02-02/3 tại khu vực phía Đông Bắc Bộ, trong đó từ ngày 01-02/3 rét đậm, rét hại mở rộng ra khu vực Tây Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

 Mưa diện rộng: Trong tháng 01/2024, trên cả nước đã xảy ra 03 đợt mưa diện rộng tập trung chủ yếu ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ, vào các ngày: 01-03/01 (đợt mưa này kéo dài từ ngày 21/12/2023), 10-17/01 và 22-25/01. Tháng 02/2024, xuất hiện nhiều ngày mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù tại khu vực Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đáng chú ý, trong tháng 01-02/2024 một số nơi có lượng mưa ngày, tháng vượt GTLS cùng thời kỳ.

 Nắng nóng: Trong tháng 01/2024, nắng nóng chỉ xuất hiện cục bộ tại khu vực miền Đông Nam Bộ. Từ tháng 02/2024 đến nay, đã xuất hiện 03 đợt nắng nóng diện rộng tại khu vực Đông Nam Bộ vào các ngày từ 13-19/02; ngày 22/02-04/3 và đặc biệt từ ngày 08/3 đến 10 ngày đầu tháng 4/2024 khu vực Nam Bộ liên tục xuất hiện nắng nóng trên diện rộng kéo dài. Tại khu vực Tây Bắc Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên có ngày xuất hiện nắng nóng cục bộ, với nhiệt độ cao nhất trong ngày phổ biến từ 35,0-37,00C, có nơi trên 38,00C; riêng ngày 05/3 ở khu vực Bắc và Trung Trung Bộ có nắng nóng diện rộng, sang ngày 06/3 nắng nóng duy trì ở khu vực Trung Trung Bộ với nhiệt độ cao nhất trong ngày phổ biến từ 36,0-38,00C, có nơi trên 39,00C. Đáng chú ý từ ngày 31/3 đến ngày 04/4 khu vực Tây Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ xuất hiện nắng nóng diện rộng. có nơi nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36,0-39,00C, có nơi từ 40,0-41,00C.

 Dòng chảy: Dòng chảy trên các sông, hồ chứa khu vực Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt so với TBNN từ 30-60%, thiếu hụt nhiều trên sông Thao và sông Lô từ 50-60%, dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ, Tây Nguyên phổ biến thiếu hụt so với TBNN từ 25-50%; riêng các sông ở Thừa Thiên Huế, sông Thu Bồn (Quảng Nam), Đăkbla (Kon Tum) ở mức cao hơn.

 Triều cường: Trong 3 tháng đầu năm 2024, ven biển miền Đông Nam Bộ xuất hiện 04 đợt triều cường cao, cao hơn so với thông thường của các tháng đầu của năm, trong đó đợt triều cường từ 11-13/02 đã ghi nhận mực nước lớn nhất tại trạm Vũng Tàu 4,31m, gây ngập úng tại nhiều khu vực trũng thấp ven biển và trong Thành phố Hồ Chi Minh.

 Xâm nhập mặn: Xâm nhập mặn mùa khô năm 2023-2024 đã đến sớm và cao hơn TBNN và năm 2022-2023, nhưng không nghiêm trọng như mùa khô năm 2015-2016, 2019-2020. Các đợt xâm nhập mặn trong thời gian vừa qua đã gây ra tình trạng thiếu nước cục bộ tại một số khu vực chưa có điều kiện tiếp cận nguồn cấp nước tập trung tại một số tỉnh ven biển.

 ***1.3. Công tác dự báo phục vụ***

Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thuỷ văn, hải văn trên phạm vi cả nước, đặc biệt là công tác theo dõi, cảnh báo, dự báo sớm các đợt thiên tai, cụ thể:

 Ngay từ đầu năm 2023, nhận định hiện tượng El Nino có thể xuất hiện vào nửa cuối năm 2023 và duy trì đến năm 2024 với xác suất khoảng 70-80%, cho thấy khả năng lượng mưa giảm, nguy cơ thiếu hụt nguồn nước, nắng nóng và khô hạn có thể xuất hiện trong thời gian tới, thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Khí tượng Thủy văn tăng cường dự báo, cảnh báo sớm, dài hạn về tình hình El Nino, nắng nóng, hạn hán, nguồn nước trên phạm vi cả nước. Ngày 22/5/2023, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2023-2024 (Kế hoạch số 01/KH-BCHPCTT) của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trưởng trong đó phân công rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị nhằm tăng cường sự phối hợp trong quá trình tổ chức theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; thực hiện theo dõi sát tình hình nguồn nước tại các hồ chứa thủy lợi, thủy điện, cập nhật bản tin dự báo nguồn nước phục vụ vận hành hồ chứa ngay khi phát hiện các điều kiện bất thường.

Nhận thấy tình hình thiên tai những tháng cuối năm 2023, đầu năm 2024 có khả năng diễn biến phức tạp, Tổng cục đã trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 7854/BTNMT-TCKTTV ngày 14/9/2023 về việc thông tin dự báo tình hình khí tượng thủy văn trong thời gian tới gửi các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó đã cảnh báo các đợt mưa lớn diện rộng, đặc biệt là các trận mưa cường suất lớn sẽ bắt đầu xuất hiện thường xuyên hơn, gây ra nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất ở các khu vực vùng núi của Trung Bộ và đề phòng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét tại các điểm xung yếu tại khu vực Tây Nguyên. Trong Công văn cũng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương chủ động cập nhật thông tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất thời gian thực, tại địa chỉ: <http://luquetsatlo>.nchmf.gov.vn để chủ động trong công tác phòng tránh, ứng phó. Đồng thời cũng cảnh báo sớm các tháng mùa khô 2023-2024 nguy cơ cao xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Ngày 22/9/2023, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tổ chức “Hội nghị nhận định tình hình mưa, lũ nửa cuối năm 2023 - El Nino, nguồn nước, hạn mặn mùa khô 2023-2024 ở khu vực Nam Bộ”. Thông qua Hội nghị, các thông tin về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là thiên tai khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ, dự báo tình hình hạn hán xâm nhập mặn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã được cung cấp kịp thời cho các Sở, Ban, ngành, địa phương.

 Thực hiện nhiệm vụ được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao thực hiện các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 08/8/2023 về việc tập trung phòng, chống, giảm thiệt hại do sạt lở đất, bờ sông, bờ biển và lũ quét; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Công văn số 6132/VPCP-CN ngày 10/8/2023 về việc kiểm tra, nghiên cứu nguyên nhân xảy ra tình trạng nứt gãy đất, sạt lở tại các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Công văn số 6343/VPCP-NN ngày 21/8/2023 về việc hỗ trợ địa phương đánh giá nguyên nhân sạt lở và khắc phục hậu quả thiên tai, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã tổ chức đoàn đã khảo sát tại một số khu vực trọng điểm ở các tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng. Ngày 29/8/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả điều tra, xác định nguyên nhân sạt lở đất tại khu vực Tây Nguyên (Báo cáo số 116/BC-BTNMT).

 Ngoài ra, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã phối hợp với các đơn vị xây dựng các tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn người dân nhận biết nguy cơ, dấu hiệu có thể xảy ra sạt lở đất, lũ quét và các kỹ năng ứng phó. Các tài liệu tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Các video trao đổi với chuyên gia, xây dựng chuyên trang trên Báo Tài nguyên và Môi trường cập nhật thường xuyên thông tin dự báo, cảnh báo và tuyên truyền kiến thức về sạt lở đất, lũ quét,... có hình ảnh và màu sắc sinh động. Các tài liệu đã được gửi đến Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam để phát trong các bản tin tuyên truyền về sạt lở đất và cung cấp cho 120 nhà báo, phóng viên thuộc 60 cơ quan báo chí của Trung ương và Hà Nội để kịp thời đăng tải.

 **2. Dự báo xu thế thiên tai đến cuối năm 2024 và định hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

 ***2.1. Dự báo xu thế thiên tai đến cuối năm 2024***

 *Hiện tượng ENSO:* ENSO duy trì trạng thái trung tính trong khoảng thời gian từ tháng 4-6/2024 với xác suất 80-85%. Từ tháng 7-9/2024, dự báo ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina với xác suất 60-65% và có khả năng tiếp tục duy trì trạng thái La Nina trong các tháng cuối năm 2024.

 *Nắng nóng:* Tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ nắng nóng đã xảy ra sớm. Từ tháng 4-6/2024, nắng nóng gia tăng về cường độ và mở rộng dần sang các nơi khác của khu vực Bắc Bộ, khu vực Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ. Nắng nóng tại khu vực Nam Bộ tiếp tục duy trì nhiều ngày trên khu vực đến khoảng nửa đầu tháng 5. Khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ, hiện tượng nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với TBNN trong tháng 7-8/2024, đề phòng xảy ra nắng nóng đặc biệt gay gắt. Nắng nóng có xu hướng giảm dần từ nửa cuối tháng 8 ở Bắc Bộ và từ tháng 9 ở khu vực Trung Bộ.

 *Khô hạn:* Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ tình trạng khô hạn còn tiếp diễn trong thời kỳ tháng 4 đến nửa đầu tháng 5/2024. Ở khu vực Trung Bộ khả năng xuất hiện khô hạn kéo dài trong thời kỳ từ 4-8/2024.

*Bão, áp thấp nhiệt đới:* Từ nay đến tháng nửa đầu tháng 6/2024, bão và ATNĐ ít có khả năng xuất hiện trên Biển Đông. Từ khoảng nửa cuối tháng 6/2024, khả năng sẽ có bão và ATNĐ có khả năng xuất hiện trên Biển Đông. Dự báo có khoảng 11-13 cơn trên Biển Đông và 5-7 cơn ảnh hưởng đến đất liền. Hoạt động của bão và ATNĐ có khả năng sẽ tập trung vào nửa cuối mùa bão (từ tháng 9-11/2024)

 *Mưa lớn:* Mùa mưa tại Bắc Bộ có khả năng xuất hiện phù hợp với quy luật khí hậu, tại Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng xuất hiện muộn hơn TBNN. Từ tháng 5 đến tháng 8/2024 tại phía Bắc lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với TBNN, tháng 9 cao hơn TBNN từ 15-30%, riêng tháng 10 thấp hơn từ 10-30%; phía Nam phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ; trong 6 tháng cuối năm (7-12/2024) lượng mưa ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN, đặc biệt có khả năng mưa lớn tập trung nhiều trong các tháng cuối năm 2024 tại khu vực Trung Bộ

 Trên phạm vi cả nước có tiếp tục xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh từ nay cho tới cuối năm 2024.

 *Lũ, ngập lụt:*

Lưu vực sông Bắc Bộ: Mùa lũ trên các sông suối khu vực Bắc Bộ ít có khả năng đến sớm. Mực nước đỉnh lũ trên các sông chính ở khu vực Bắc Bộ ở mức BĐ1 đến BĐ2, các sông suối nhỏ ở mức BĐ2-BĐ3, phổ biến cao hơn năm 2023 và thấp hơn TBNN. Các đợt lũ phổ biến xuất hiện vào thời kỳ tháng 7-9/2024.

 Lưu vực sông Trung Bộ, Tây Nguyên: Mùa lũ trên các sông xuất hiện tương đương TBNN. Đỉnh lũ năm 2024 ở hạ lưu sông Mã (Thanh Hóa), sông Cả (Nghệ An, Hà Tĩnh) ở mức BĐ1-BĐ2; hạ lưu các sông chính từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa ở mức BĐ2-BĐ3, các sông ở Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận ở mức trên BĐ2.

*Nguy cơ ngập lụt tại các đô thị, thành phố lớn tiếp tục diễn ra do ảnh hưởng của mưa lớn cục bộ. Lũ quét, sạt lở đất nguy cơ cao xuất hiện tại các tỉnh khu vực vùng núi.*

 Lưu vực sông Nam Bộ: Mùa lũ 2024 trên sông Mê Công xuất hiện tương đương TBNN. Đỉnh lũ năm 2024 ở đầu nguồn sông Cửu Long dao động ở mức BĐ1; đỉnh lũ tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long ở mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3.

 *Hạn hán, nguồn nước:* Trong các tháng mùa lũ chính vụ, lượng dòng chảy trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ và đến hồ chứa lớn trên lưu vực sông Đà, sông Gâm, sông Chảy thiếu hụt từ 20-30% so với TBNN. Từ tháng 4-8/2023, có khả năng xảy ra khô hạn, thiếu nước cục bộ ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi tại các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, từ Phú Yên đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ.

 *Triều cường, sóng lớn:* Nguy cơ cao về sóng lớn và nước dâng do vùng ven bờ bão sẽ tập trung vào tháng 9-12/2024. Ven biển phía Đông Nam Bộ có 03 đợt triều cường cao, vào các ngày 18-23/9, 16-22/10, 12-20/11 và 12-18/12. Trong đó, đợt triều ngày 16-22/10 và 12-20/11, mực nước trạm Vũng Tàu có thể đạt trên 4,3m. Nguy cơ cao ngập úng khu vực trũng thấp và vùng ngoài đê bao nhất là khi trùng với thời gian gió chướng hoạt động mạnh tại khu vực. Trong tháng 7-8/2024, ven biển các tỉnh Tây Nam Bộ có khả năng xuất hiện 1-2 đợt nước biển dâng bất thường kèm theo sóng lớn gây sạt lở đê biển, nhất là tại huyện Trần Văn Thời, Cà Mau.

 ***2.2. Định hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới***

 Để phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội, trong năm 2024, Tổng cục Khí tượng thuỷ văn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai những nhiệm vụ sau:

 - Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thủy văn, hải văn trên phạm vi cả nước; cảnh báo, dự báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thủy văn, hải văn nguy hiểm như: Bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ lớn, lũ quét, triều cường, sóng lớn,... phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

 - Tăng cường ứng dụng công nghệ và công cụ mới nhằm chi tiết hóa và truyền tải các thông tin dự báo , hoàn thiện công cụ, hệ thống dự báo, tăng cường chất lượng dự báo khí tượng thủy văn nói chung, thiên tai khí tượng thủy văn nói riêng và đặc biệt là dự báo mưa định lượng , cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

 - Triển khai các nghiên cứu mới mang tính liên ngành để tiếp cận các bài toán hậu xử lý, dự báo bằng công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo cụ thể cho bài toán dự báo thời tiết nguy hiểm (nhận dạng bão, dự báo bão, dự báo mưa định lượng hạn cực ngắn).

 - Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình, Kế hoạch: Chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn; Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; Chương trình trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia.

 - Duy trì và phát triển các loại thông tin và các hình thức truyền tải bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tới người dùng như ứng dụng trên điện thoại di động, Facebook, Zalo, Youtube,..../.

# BỘ CÔNG AN

**THAM LUẬN**

**Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và tham gia cứu hộ, cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai**

Trong năm 2023, tình hình an ninh chính trị, kinh tế, xã hội thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Những thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, lương thực,… ngày càng nghiêm trọng tác động, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, khu vực trong đó có Việt Nam. Trong nước, xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức bất thường, phức tạp nhiều hơn so với dự báo; thiên tai, dịch bệnh, bão, lũ, hạn hán diễn biến phức tạp, gây hậu quả nặng nề ở nhiều địa phương; nhiều vụ tai nạn cháy, nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản… ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất của Nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Trước bối cảnh trên, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự Bộ Công an (Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA) đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn lực lượng Công an nhân dân triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các mặt công tác nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các loại hình sự cố, thiên tai. Đồng thời, luôn hành động theo phương châm “Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “lúc dân cần, lúc dân khó, có Công an”. Kết quả, nổi bật là:

*Thứ nhất,* Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA đã ban hành các Kế hoạch để cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, được Đảng, Nhà nước đề ra, điển hình: Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2023 và những năm tiếp theo... Ban hành 09 kế hoạch triển khai thực hiện các mặt công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự; 21 Công điện để huy động, điều động lực lượng Công an trên toàn quốc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả. Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc trong lực lượng Công an nhân dân để đánh giá kết quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm 2024; kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA.

*Thứ hai,* Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; trong đó, đã xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; bố trí 55.390 cán bộ Công an xã chính quy tại 8.824 xã, thị trấn (tính đến Quý I/2024) nhằm phát huy vai trò nòng cốt, trụ cột của lực lượng Công an nhân dân trong công tác bảo đảm giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự, bảo đảm an ninh, an toàn các địa bàn, mục tiêu, công trình trọng điểm; bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân trong các tình huống thiên tai ngay từ đầu và tại cơ sở. Đồng thời, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng tình hình sự cố, thiên tai, dịch bệnh để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; triển khai nhiều biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và vi phạm pháp luật góp phần phòng ngừa sự cố, thiên tai; kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, chặt phá, hủy hoại rừng, môi trường, bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông, cụ thể: Năm 2023, lực lượng Công an đã (1)điều tra, khám phá 44.733 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 77,01%, hầu hết các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, dư luận quan tâm được điều tra làm rõ, bắt giữ nhanh thủ phạm, triệt xóa 126 băng nhóm tội phạm có tổ chức; (2)phát hiện, xử lý 659 vụ, 15 tổ chức, 791 cá nhân phạm tội về môi trường, an toàn thực phẩm, khởi tố 496 vụ, 735 bị can; (3)phát hiện, phối hợp bắt giữ 91 vụ, 201 đối tượng, 128 phương tiện khai thác khoáng sản trái phép, 123 vụ, 169 đối tượng, 146 phương tiện vận chuyển cát, khoáng sản trái phép.

*Thứ ba,* Công an các đơn vị, địa phương đã cùng với chính quyền và lực lượng chức năng tuyên truyền vận động, tổ chức di dời, sơ tán hàng trăm nghìn hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi xảy ra bão, mưa lũ; thành lập tổ công tác về cắm chốt tại các địa bàn trọng điểm, xã phường để trực tiếp nắm, xử lý tình hình tại địa bàn và cùng nhân dân ứng phó với thiên tai; kịp thời triển khai các phương án phân luồng giao thông; chốt chặn tại các khu vực xung yếu; huy động hàng chục nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ cùng phương tiện ngày đêm tham gia cứu nạn, cứu hộ, giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai,… Năm 2023, lực lượng Công an mà nòng cốt là Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các địa phương đã huy động 13.776 lượt phương tiện, 80.120 lượt cán bộ chiến sĩ kịp thời tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ 2.091 vụ cháy, tai nạn, sự cố; trực tiếp cứu được 589 người, tìm được 120 thi thể nạn nhân, cứu được tài sản trị giá hàng trăm tỷ đồng. Đẩy mạnh xây dựng, duy trì hoạt động hiệu quả trên 46.370 Tổ liên gia an toàn PCCC, 52.620 điểm chữa cháy công cộng, vận động 19,06 triệu hộ gia đình trang bị bình chữa cháy và 03 triệu hộ gia đình mở lối thoát nạn thứ 2, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC&CNCH cho trên 20 triệu hộ gia đình và người dân tại các khu dân cư. Kiểm tra, hướng dẫn khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC đối với trên 468.930 cơ sở thuộc diện quản lý và trên 11,46 triệu lượt hộ gia đình, các tổ chức. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý và xử lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự không đảm bảo điều kiện về PCCC, nhất là các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke (đã kiểm tra 14.648 lượt cơ sở/11.030 cơ sở kinh doanh karaoke trên toàn quốc về thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh trật tự và điều kiện về PCCC; xử lý vi phạm 1.751 trường hợp; xử lý hình sự 124 vụ với 553 đối tượng, xử lý vi phạm hành chính 1.528 vụ, 524 đối tượng, nộp kho bạc trên 19 tỷ đồng).

*Thứ tư,* công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự cho cán bộ, chiến sĩ Công an các cấp, nhất là cấp cơ sở được Bộ Công an, Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA đặc biệt chú trọng (đã tổ chức các khóa tập huấn, huấn luyện cho hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ Công an). Đáng chú ý, Bộ Công an đã tổ chức: (1)02 cuộc diễn tập phương án chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cấp Bộ tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và nhà ga trung tâm Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh có sự tham gia của nhiều lực lượng; (2)01 cuộc diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ giữa lực lượng Công an, Nội vụ 03 nước (Việt Nam, Lào, Campuchia) tại thành phố Đà Nẵng phối hợp xử lý các tình huống giả định khi xảy ra tại vùng biên giới; (3)01 Hội thi thể thao nghiệp vụ CNCH toàn quốc lần thứ II - Vòng chung kết tại Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai trong Công an nhân dân,…

*Thứ năm,* bảo đảm các mặt công tác tài chính, hậu cần, thông tin liên lạc, y tế, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ Nhân dân khi có tình huống sự cố, thiên tai; Bộ Công an đã hỗ trợ Công an các đơn vị, địa phương bị thiệt hại do thiên tai, bão, lũ với số tiền 25,755 tỷ đồng và cấp phát thuốc, hóa chất, trang thiết bị, phương tiện phòng chống dịch bệnh cho hơn 300 lượt Công an các đơn vị, địa phương với tổng giá trị 59.429.393.401 đồng.

*Thứ sáu,* lực lượng Công an nhân dân đã triển khai có hiệu quả các văn bản thỏa thuận hợp tác với các nước, tập trung thực hiện tốt các nội dung phối hợp ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, trong đó có các thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh. Đáng chú ý, ngày 09/11/2023, Bộ Công an đã đón tiếp, làm việc với Đoàn đại biểu cấp cao Bộ Tình trạng khẩn cấp Nga sang thăm Việt Nam; hai bên đã thống nhất đẩy mạnh hợp tác trong chia sẻ kinh nghiệm về cấu hình kỹ thuật, công nghệ, phương tiện xây dựng Trung tâm cảnh báo cháy sớm và thảm họa thiên nhiên; chia sẻ, chuyển giao công nghệ, liên kết sản xuất các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác PCCC, CHCN; tổ chức lập Nhóm nghiên cứu chung để phối hợp, chia sẻ thông tin hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, CHCN; tiếp tục hỗ trợ Bộ Công an Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện cán bộ. Ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus và Bộ Công an Việt Nam trong lĩnh vực phòng ngừa và khắc phục các tình huống khẩn cấp. Kịp thời thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhân đạo, cứu nạn, cứu hộ tại Thổ Nhĩ Kỳ, góp phần thể hiện cam kết chính trị của Đảng, Nhà nước Việt Nam với vai trò là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Để làm tốt các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy giao phó, lực lượng Công an nhân dân tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; làm tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và giúp đỡ nhân dân ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai. Trong đó, tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

*Một là,* tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự, bảo đảm sát với nhiệm vụ chính trị của lực lượng Công an nhân dân theo đúng quan điểm chỉ đạo“phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và cả hệ thống chính trị”; trong đó lực lượng Công an nhân dân cùng với Quân đội nhân dân giữ vai trò nòng cốt, tuyến đầu và hướng đến mục tiêu cao nhất là “bảo vệ an ninh con người”.

*Hai là,* tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25-5-2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đảm bảo lực lượng Công an thực sự làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, là trụ cột, điểm tựa vững chắc cho Nhân dân và cấp ủy, chính quyền các địa phương trong ứng phó với các loại hình sự cố, thiên tai.

*Ba là,* huy động tối đa lực lượng, triển khai hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tính mạng, tài sản cho Nhà nước và Nhân dân; kịp thời ứng phó các tình huống thiên tai theo đúng nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” và phương châm “4 tại chỗ”; hướng dẫn, phân luồng, kiểm soát bảo đảm an toàn giao thông; tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và xử lý nghiêm các trường hợp phạm tội, vi phạm pháp luật trong các tình huống sự cố, thiên tai. Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, lực lượng chức năng kịp thời sơ tán Nhân dân đến nơi an toàn và giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai; đồng thời, chú trọng triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai trong Công an nhân dân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an cấp xã trong công tác phòng chống thiên tai tại cơ sở.

*Bốn là,* Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng tình hình thiên tai, dịch bệnh để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; bảo đảm an ninh, an toàn các địa bàn, mục tiêu, công trình trọng điểm. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là trong hoạt động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, khai thác, kinh doanh đất hiếm, khoáng sản làm vật liệu xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

*Năm là,* nghiên cứu triển khai thành lập các đơn vị Cảnh sát chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đặc biệt tinh nhuệ thuộc Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh theo Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trong nước và hỗ trợ quốc tế trong trường hợp cần thiết. Thường xuyên tổ chức tập huấn, huấn luyện kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự cho cán bộ Công an các cấp, nhất là cấp huyện, xã; tổ chức diễn tập cấp huyện để “Rõ tình huống, rõ trách nhiệm, rõ phân công, rõ kết quả”; huấn luyện, diễn tập một số tình huống cứu nạn, cứu hộ phức tạp, cần có sự tham gia, phối hợp của nhiều lực lượng.

*Sáu là,* ưu tiên bố trí kinh phí và trang cấp, bổ sung phương tiện, vật tư phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ; đồng thời tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ chính quyền địa phương và xã hội hóa. Rà soát, kiểm kê, quản lý trang thiết bị, vật tư dự phòng cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; kịp thời bổ sung các danh mục còn thiếu trong điều kiện nguồn lực hiện có.

*Bảy là,* triển khai hiệu quả hoạt động phối hợp, hỗ trợ giữa lực lượng Công an nhân dân với các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong công tác ứng phó với sự cố, thiên tai, nhất là trong ứng phó với các sự cố, thiên tai nghiêm trọng và tổ chức tìm kiếm cứu nạn quy mô lớn. Tổ chức nắm tình hình các khu vực trên thế giới về sự cố, thiên tai, thảm họa nhằm kịp thời tham gia tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động cứu nạn, cứu hộ quốc tế; phát huy tính tiếp cận của lực lượng Cảnh sát Việt Nam tham gia gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Từng bước ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật hiện đại trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Tám là, đề nghị Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiếp tục quan tâm chỉ đạo, ưu tiên bố trí trang bị, phương tiện, nguồn kinh phí cho Bộ Công an phục vụ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự./.

# BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THAM LUẬN**

**Công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai**

**1. Tình hình và kết quả thực hiện năm 2023**

***1.1. Về phòng ngừa***

- Ngay từ đầu năm Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị trong ngành chủ động triển khai phương án PCTT-TKCN năm 2023.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì KCHT giao thông chú trọng công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị dự phòng, phương án phối hợp ứng cứu đảm bảo giao thông; tổ chức kiểm tra các đoạn đường xung yếu, các cầu yếu trên các tuyến quốc lộ ở khu vực miền núi; sửa chữa, gia cường kho tàng, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị, đảm bảo an toàn khi có lũ, bão xảy ra; xây dựng kế hoạch đảm bảo giao thông, khắc phục hậu quả do mưa, bão gây ra như: trôi cầu, đứt đường, sụt trượt lớn, ngập nước… *(hiện nay Cục Đường bộ VN đang duy trì các kho vật tư dự phòng tại 56 vị trí xung yếu trên cả nước, vật tư chính gồm: Dầm Bailey 3.626m, 20 bộ Dầm thép DTĐP-30 dài 30m, rọ thép 198.500 cái, máy cưa cầm tay 58 cái, máy đào đa năng 03 chiếc, xe cứu hộ 03 chiếc, xe cứu nạn 03 chiếc, nhà bạt 31 cái, máy phát điện 9 cái)*;

- Chỉ đạo các cảng vụ hàng hải, đường thủy nội địa kiểm tra, rà soát các khu neo đậu tránh trú bão; tăng cường kiểm tra trang thiết bị an toàn của các tàu, thuyền vận tải trong mùa mưa, bão;

- Rà soát, đề xuất bổ sung chỉnh sửa, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác PCTT&TKCN trong lĩnh vực GTVT, đã hoàn thành sửa đổi 01 Thông tư liên quan đến công tác PCTT&TKCN *(đã ban hành Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ*);

- Thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện: Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về công tác PCTT; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt là lồng ghép việc giảm nhẹ thiên tai với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành GTVT, đảm bảo phát triển bền vững; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể PCTT quốc gia;…

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ triển khai công ước Công ước SAR 79 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021-2025) TKCN, trao đổi thông tin với các Trung tâm TKCN nước ngoài, tổ chức các cuộc diễn tập xử lý thông tin với các nước trong khu vực theo kế hoạch; tiếp tục duy trì và đẩy mạnh;

- Chỉ đạo Trung tâm phối hợp TKCN Hàng hải Việt Nam xây dựng phương án chốt chặn TKCN hàng hải *(cụ thể: tại Cửa Lò, Nghệ An tàu SAR 411; tại Quy Nhơn, Bình Định tàu SAR 412; tại Nha Trang, Khánh Hòa tàu SAR 274; tại Phú Quốc, Kiên Giang tàu SAR 413; tại Côn Đảo, Vũng Tàu tàu SAR 272).*

***1.2. Về ứng phó***

- Trong năm 2023, căn cứ tình cụ thể từng đợt bão, mưa lũ và Công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ƯPSCTT&TKCN, Bộ GTVT đã chủ động chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành triển khai ứng phó với từng đợt áp thấp nhiệt đới, bão và các đợt mưa lũ kéo dài (*ban hành 18 Công điện, 38 Quyết định công bố tình huống khẩn cấp)*, thành lập các Đoàn công tác đi kiểm tra, đôn đốc việc triển khai ứng phó của các cơ quan, đơn vị trong khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai.

- *Lĩnh vực đường bộ, đường sắt*:

+ Trên nguyên tắc thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ, các đơn vị quản lý đường bộ, đường sắt đã duy trì lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng cứu đảm bảo giao thông, trực tiếp nắm bắt hiện trường, chủ động chỉ đạo xử lý khắc phục sự cố đảm bảo giao thông bước 1 trong thời gian nhanh nhất; lực lượng, phương tiện, vật tư và hậu cần được huy động tại chỗ; cử người canh gác, cắm phao tiêu, rào chắn, báo hiệu ở những vị trí bị ngập nước, bị đứt đường, đoạn đường bị sạt lở… nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người, phương tiện tham gia giao thông. ( (*năm 2023 Bộ GTVT đã khắc phục: sạt lở ta luy dương ước tính 1.188.000m3; sạt lở ta luy âm ước tính 5.890 m; mặt đường 87.000m2 bị hư hỏng; lề đường 32.000 m2 bị hư hỏng; 177m đường bị đứt; 38 cầu bị hư hỏng; 150 cống bị hư hỏng; 75.000m rãnh dọc bị hư hỏng; 3.400m hộ lan bị hư hỏng; 119 bộ biển báo hiệu bị hư hỏng. Kinh phí khắc phục bảo đảm giao thông bước 1 của đường bộ khoảng 350 tỷ đồng và đường sắt khoảng 35 tỷ đồng*).

+ Các đơn vị thực hiện phân luồng giao thông ngay khi có tình huống ách tắc giao thông, lực lượng Thanh tra giao thông đường bộ phối hợp với Cảnh sát giao thông và chính quyền địa phương trong việc phân luồng, phân tuyến, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn giao thông; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện chủ động trong hành trình; triển khai kế hoạch đảm bảo vận tải, sẵn sàng tăng bo người và hàng hóa trên các tuyến giao thông bị ách tắc;

- *Lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa*:

+ Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa nắm chắc số liệu tàu thuyền và các phương tiện thủy ra vào cảng, số lượng tàu thuyền đang hành trình hoặc neo đậu tại vùng nước cảng biển hoặc vùng thủy nội địa, phối hợp Ban Chỉ huy PCTT&TKCN địa phương để điều động, hướng dẫn tàu, thuyền vào nơi neo đậu an toàn khi có bão hoặc áp thấp nhiệt đới; các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì tuyến, luồng đường thủy nội địa bố trí phương tiện, nhân lực để tổ chức điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông, chống va trôi cho các cầu ở những vị trí trọng yếu trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia trong mùa mưa bão;

+ Hệ thống Đài Thông tin duyên hải thực hiện việc trực canh ở chế độ 24/7, phát tín hiệu thông báo diễn biến, đường đi của bão và áp thấp nhiệt đới để hướng dẫn tàu, thuyền không đi vào vùng nguy hiểm và tìm nơi neo đậu an toàn, tiếp nhận và xử lý thông tin cấp cứu bằng các phương thức và tần số quy định phục vụ mọi phương tiện hoạt động trên biển (*kết quả Hệ thống TTDH Việt Nam: đã tiếp nhận và xử lý 938 sự kiện thông tin cấp cứu, khẩn cấp, là cầu nối thông tin, trợ giúp cho 361 phương tiện quốc tịch Việt Nam, 484 phương tiện quốc tịch nước ngoài và 93 đối tượng không xác định được quốc tịch; đã trợ giúp thông tin cho 943 thuyền viên, gồm: 59 người nước ngoài và 884 người Việt Nam);*

+ Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam chủ động xây dựng kế hoạch đưa các phương tiện cứu nạn chuyên dụng thường trực chốt chặn tại các khu vực xung yếu, sẵn sàng làm nhiệm vụ TKCN khi có lệnh *(kết quả hoạt động TKCN trên biển tính từ 13/11/2022 đến 14/11/2023* *Trung tâm trực tiếp TKCN 83 người, trong đó có 13 người nước ngoài; Phối hợp với các lực lượng khác TKCN 930 người, trong đó có 166 người nước ngoài);*

- *Lĩnh vực hàng không*:

+ Tăng cường công tác kiểm tra sân bay, nhà ga, hệ thống thông tin liên lạc, công tác điều hành, chỉ huy bay; khi có bão lớn xảy ra, chỉ đạo các hãng hàng không điều chỉnh lịch bay, tuyến bay và ga đến cho phù hợp; thực hiện đúng theo quy định công tác tổ chức tiếp nhận, xử lý và triển khai điện văn khẩn nguy COSPAS-SARSAT tới các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp chặt chẽ các trung tâm hiệp đồng TKCN và các đơn vị TKCN tại Việt Nam và Trung tâm hiệp đồng TKCN HKDD các nước (*năm 2023, công tác hiệp đồng TKCN của VATM đã tiếp nhận và xử lý 132 sự vụ và 01 tàu bay bị nạn liên quan đến an toàn hàng không);* các đơn vị VATM, ACV xây dựng, tổ chức diễn tập vận hành cơ chế, tình huống liên quan đến công tác TKCN và khẩn nguy sân bay *(CHK Vinh tháng 4/2023, CHK Phù Cát tháng 8/2023, CHK Đồng Hới tháng 9/2023, CHK Tuy Hòa tháng 10/2023, CHKQT Nội Bài tháng 10/2023, CHK Phú Quốc tháng 11/2023)*;

**2. Các tồn tại, bất cập và đề xuất, kiến nghị**

***2.1. Tồn tại, bất cập***

- Công tác thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ trượt lở đất đá, lũ bùn, lũ quét, tuyết rơi, đặc biệt ngập lụt…còn hạn chế và chưa kịp thời. Chưa có các thiết bị đồng bộ về cảnh báo; đặc biệt là đối với những vùng thường xuyên có nguy cơ xảy ra trượt lở đất đá, lũ bùn, lũ quét, đây là vấn đề cần được quan tâm.

- Theo phân cấp, tàu VR-SB (tàu pha sông biển) và tàu biển hạn chế III chỉ được phép hoạt động trong điều kiện thời tiết gió dưới cấp 5 (cấp gió theo phân cấp beaufort) và cách bờ (tương ứng với mỗi loại tàu) không quá 12 hải lý và 20 hải lý. Tuy nhiên, các bản tin dự báo thời tiết biển của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương có vùng dự báo rất xa bờ và quá rộng về mặt địa lý (thường là một bản tin báo chung cho từ 2 đến 3 tỉnh), trong khi căn cứ để cấp phép cho tàu, thuyền hoạt động trên biển thường lấy cấp gió, cấp sóng cao nhất trên toàn vùng hoạt động, dẫn tới tình trạng tàu, thuyền phải neo chờ, trong khi điều kiện thời tiết gần bờ vẫn cho phép hoạt động được, việc này gây khó khăn, lãng phí cho hoạt động vận tải ven biển. Để nâng cao hiệu quả khai thác hoạt động vận tải ven biển, đảm bảo an toàn hàng hải cần phải có dự báo thời tiết biển gần bờ, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các tỉnh ven biển.

- Hiện nay, nguồn kinh phí cấp cho công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt còn hạn hẹp (chỉ đáp ứng được khoảng 40% so với yêu cầu). Mặt khác, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng khó lường và cực đoan, ảnh hưởng của thiên tai đến hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt ngày càng nghiêm trọng, kinh phí khắc phục ngày càng lớn, trong khi nguồn kinh phí được phép trích cho khắc phục bão lũ không đủ để thanh toán ngay cho các đơn vị quản lý, bảo trì (do trong dự toán chi ngân sách của các đơn vị dự toán cấp 1 ở Trung ương không được bố trí dự phòng ngân sách) nên các đơn vị gặp nhiều khó khăn, không đủ nguồn lực để thực hiện khi có sự cố mới phát sinh.

- Hiện nay, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng khó lường và cực đoan gây sạt, lở, làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngày càng nhiều. Trong khi theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP, để triển khai một dự án khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông (kể cả những dự án có phạm vi và quy mô nhỏ) thì người đứng đầu Bộ đều phải có quyết định công bố tình huống khẩn cấp và ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp; đồng thời, tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP quy định rõ cả về thẩm quyền quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai và cơ quan có trách nhiệm tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành tình huống khẩn cấp về thiên tai. Việc này đã gây khó khăn, làm ảnh hưởng nhiều đến tiến độ khắc phục hậu quả thiên tai và không phát huy được hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” trong công tác PCTT.

- Tình trạng chặt phá rừng gây lũ quét, cây cối lấp cống, rãnh gây tắc nghẽn dòng chảy làm hư hại kết cấu hạ tầng đường bộ; tình trạng san lấp, lấn chiếm, đấu nối trái phép, xả rác, chất thải rắn xuống rãnh dọc, hạ lưu thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ gây hư hỏng nền, mặt đường vẫn chưa được ngăn chặn một cách hiệu quả; các dự án nạo vét luồng hàng hải có lượng chất thải nạo vét không lớn, tuy nhiên thời gian qua rất khó triển khai do không tìm được vị trí đổ thải trong khu vực cách bờ dưới 6 hải lý, dẫn tới việc một số khu nước, vùng nước không được nạo vét để bảo đảm độ sâu thiết kế, gây cản trở và mất an toàn cho hoạt động hàng hải, đặc biệt là tình trạng sa bồi rất lớn sau các mùa mưa bão.

***2.2. Đề xuất, kiến nghị***

*2.2.1. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, thiên tai để trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai những phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả.

- Chỉ đạo ngành Khí tượng thủy văn cung cấp các bản tin dự báo thời tiết biển gần bờ, thu hẹp khu vực địa lý dự báo, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hàng hải và bảo đảm an toàn cho người, phương tiện trong mùa mưa bão.

- Trong trường hợp nguồn kinh phí được phép trích hàng năm từ nguồn chi hoạt động kinh tế đường bộ, đường sắt không đủ để khắc phục sự cố, đảm bảo giao thông tạm thời (bước 1) và thực hiện kiên cố hóa những điểm thường xuyên bị sụt trượt gây ách tắc giao thông khi có mưa lũ (bước 2), kiến nghị Chính phủ ưu tiên bổ sung kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương hàng năm để hỗ trợ ngành GTVT khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra đối với kết cấu hạ tầng giao thông.

- Để tháo gỡ khó khăn và nâng cao tính chủ động cho các bộ, ngành ở Trung ương (đơn vị dự toán cấp 1) trong công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 theo hướng cho phép: “*Đơn vị dự toán cấp 1 được trích lập dự phòng tối đa 2-4% theo mức trích lập quy định của Luật NSNN trên tổng dự toán đã được Chính phủ giao dự toán chi thường xuyên hàng năm, đồng thời quyết định việc sử dụng dự phòng ngân sách trên nguyên tắc đúng đối tượng được sử dụng dự phòng và không vượt mức bố trí dự phòng theo quy định*”.

- Chỉ đạo Bộ NN&PTNT tiến hành rà soát Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCTT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật Đê điều (*đặc biệt là Điều 12 quy định tình huống khẩn cấp về thiên tai và Điều 13 quy định Dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai*) để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định mới của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn của công tác PCTT.

*2.2.2. Kiến nghị các địa phương*

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của địa phương phối hợp chặt chẽ với Cục Đường bộ Việt Nam trong công tác giải phóng mặt bằng (bao gồm phạm vi trong và ngoài đất dành cho đường bộ) để xử lý sụt trượt lớn taluy âm, taluy dương, làm đường công vụ đảm bảo giao thông tạm khi có sự cố đứt đường xảy ra do hậu quả của mưa lũ. Có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn việc xả rác, chất thải rắn xuống rãnh dọc, hạ lưu thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ, gây hư hỏng nền, mặt đường.

- Các tỉnh ven biển rà soát bố trí và thực hiện việc công bố địa điểm đổ chất thải nạo vét trên biển trong khu vực cách bờ dưới 6 hải lý thuộc thẩm quyền của tỉnh theo quy định, tạo điều kiện cho hoạt động hàng hải được an toàn, thuận lợi./.

#

# BỘ CÔNG THƯƠNG

THAM LUẬN

Công tác vận hành các hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn công trình
và hạ du đập thủy điện tại khu vực miền Trung

**1. Về nhiệm vụ quản lý an toàn công trình thủy điện**

***1.1. Nhiệm vụ chung***

Bộ Công Thương được Chính phủ giao nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc loại hồ quan trọng đặc biệt và các hồ chứa nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên. Tính tới năm nay, tổng số các công trình thủy điện (có chiều cao đập lớn hơn 5m hoặc dung tích hồ chứa lớn hơn 50.000 m3): 550 hồ, trên địa bàn 32 tỉnh, tổng công suất lắp máy là 22.000 MW chiếm 34% tổng công suất toàn hệ thống điện quốc gia. Trong đó có 03 công trình quan trọng liên quan an ninh quốc gia: 03 (Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu); Có 11 công trình có đập cao trên 100 mét; Có 07 công trình có dung tích trên 2 tỷ m3.

***1.2. Đối với khu vực miền Trung***

Khu vực miền Trung có khoảng 127 công trình thủy điện có tổng công suất lắp máy Nlm 5.018,56 (MW), dung tích toàn bộ hồ chứa Whồ 9.514,53 (tr.m3) và dung tích hữu ích Whi 5.979,43 (tr.m3) nằm trên hệ thống các lưu vực sông Mã - Chu, sông Cả, sông Bắc Trung Bộ, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Bồng - Trà Khúc, sông Kôn Hà Thanh.... với đặc thù của các hệ thống sông ngòi dày đặc, với địa hình dốc và ngắn, phân thành nhiều lưu vực nhỏ độc lập. Vì vậy, khi có lũ, nước dâng rất nhanh và đột ngột, nhất là khi gặp mưa và bão lớn. Dưới tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, các lưu vực sông tại miền Trung chịu ảnh hưởng nghiêm trọng do nước biển dâng, mưa lũ với cường suất lớn và bất thường đã gây nên tình trạng lũ lụt trên diện rộng, hạn hán và xâm nhập mặn ngày càng gia tăng gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất (đặc biệt là sản xuất nông nghiệp).

Mặc dù tình hình thời tiết, thiên tai năm 2023 cực đoan, phức tạp, khó lường, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương và các cấp lãnh đạo trong ngành Công Thương nên thiệt hại do thiên tai gây ra với ngành Công Thương năm 2023 ở các Tập đoàn, Tổng công ty khác do Bộ quản lý thiệt hại không lớn. Một số thiệt hại do thiên tai gây ra trong ngành Công Thương cụ thể như:

- Ngày 05/8/2023, khu vực Nhà máy thủy điện Hồ Bốn xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, dẫn đến nhà máy bị cô lập, mất điện và mất hoàn toàn liên lạc. Đường Quốc lộ 32 bị sạt lở và vùi lấp không thể tiếp cận được với nhà máy, nhà điều hành và đập đầu mối. Sân nhà máy bị bùn đất bồi lấp khoảng 50 cm ước khoảng hơn 200 - 250 m3; sân trạm biến áp bị bùn đất bồi lấp một phần, khối lượng bồi lấp khoảng 30 - 50 m3; cửa xả hạ lưu bị bùn, đất, đá bồi lấp hoàn toàn cửa xả và lòng suối trước, sau cửa xả; cửa nhận nước và lòng hồ bị bồi lấp.

- Các trận mưa lớn kéo dài trong năm 2023 đã khiến nhiều vị trí cột truyền tải bị sạt lở, các đơn vị đã thực hiện đào rãnh thoát nước bổ sung, chằng néo, đóng cọc, phủ bạt ngăn ngừa sạt lở; lắp camera giám sát; lập phương án xử lý lâu dài như xây mới rãnh thoát nước, xây lại các mái kè taluy đã bị sạt lở.

+ Đường dây 500 kV (04 vị trí): Vị trí 02 ĐZ 500kV Sơn La - Lai Châu; vị trí 307 ĐZ 500kV Sơn La - Lai Châu; vị trí 309 ĐZ 500kV Sơn La - Lai Châu; vị trí 311 ĐZ 500kV Sơn La - Lai Châu.

+ Đường dây 220 kV (12 vị trí): Khu vực Truyền tải điện Tây Bắc 2 (09 vị trí) (khu vực thuộc huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và huyện Mường La, tỉnh Sơn La); Khu vực Truyền tải điện Đông Bắc 3 (01 vị trí) (thuộc địa phận huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang); Khu vực Công ty Truyền tải điện 3 quản lý (02 vị trí): Vị trí 16 ĐDK 220kV (mạch kép: Hàm Thuận - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Hàm Thuận - Phan Thiết).

Tuy vậy, với sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành, địa phương và các đơn vị, năm 2023 vừa qua, Bộ Công Thương đã chỉ đạo, điều hành đảm bảo vận hành an toàn công trình, giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong công tác điều tần cho hệ thống điện trong bối cảnh thời tiết diễn biến cực đoan, tỷ trọng điện mặt trời và điện gió ngày càng lớn trong tổng sơ đồ hệ thống điện quốc gia. Bên cạnh đó, các công trình thủy điện ở đây còn đóng vai trò quan trọng trong việc cấp nước, chống lũ, tiêu úng như: Hồ Bản Vẽ, Bản Mồng, Ngàn Trươi, Hương Điền, Bình Điền, … công trình thủy điện khu vực miền Trung theo lưu vực: sông Mã - Chu, sông Cả, sông Bắc Trung Bộ, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Bồng - Trà Khúc, sông Kôn - Hà Thanh, sông Nam Trung Bộ.

**2. Công tác chỉ đạo điều hành**

***2.1. Công tác chỉ đạo***

Trước tình hình diễn biến thời tiết bất thường, năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành 16 Công điện (riêng đối với cơn bão số 01 năm 2023, có tên quốc tế là “TALIM”, mặc dù bão không đổ bộ vào đất liền, gây hậu quả nghiêm trọng nhưng Bộ Công Thương và Ban Chỉ huy PTDS, PCTT&TKCN đã ban hành 03 Công điện chỉ đạo các đơn vị ứng phó kịp thời, nhanh nhất với tình hình diễn biến phức tạp của bão và mưa, lũ sau bão) và các văn bản chỉ đạo cac địa phương, các doanh nghiệp trong ngành: các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Hóa chất Việt Nam; các chủ đập thủy điện trên địa bàn các tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị:

- Yêu cầu các đơn vị tổ chức trực ban 24/24h, thường xuyên theo dõi diễn biến mưa, lũ, lũ quét từ Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, sẵn sàng lực lượng phương tiện, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Công điện này và thường xuyên báo cáo thông tin về Văn phòng Thường trực Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Công Thương.

- Chỉ đạo các chủ đập thủy điện trên địa bàn triển khai công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, bảo vệ sản xuất; bố trí lực lượng, vật tư, máy móc, thiết bị sẵn sàng ứng phó, khắc phục khi có sự cố; thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, tăng cường kiểm tra công tác vận hành đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương thông tin kịp thời, bảo đảm an toàn cho người dân, nhất là trong tình huống xả lũ khẩn cấp; Tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn hệ thống lưới điện trên địa bàn; Rà soát các khu vực có thể bị chia cắt do mưa, lũ để có phương án cụ thể đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu.

- Tăng cường kiểm tra an toàn hồ đập và lưới điện truyền tải và phân phối ở khu vực các tỉnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam để đảm bảo cấp điện an toàn cho công tác phòng chống bão, lũ và đảm bảo điện cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Nghiêm túc tuân thủ quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt là khi xuất hiện các tình huống bất thường, vận hành đảm bảo an toàn công trình; Liên tục kiểm tra, đánh giá tình trạng đập; các thiết bị, công trình xả lũ, nhận nước… và khắc phục kịp thời các khiếm khuyết (nếu có); Triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ du hồ chứa và các công trình đang thi công dở dang, đặc biệt là các trọng điểm xung yếu, các sự cố do các đợt mưa lũ trước chưa được khắc phục; đảm bảo cảnh báo kịp thời đến chính quyền, người dân khu vực chịu ảnh hưởng nhất là trong tình huống xả lũ khẩn cấp.

* Khắc phục hậu quả mưa lũ, ngập lụt tại các tỉnh khu vực miền Trung gửi Sở Công Thương các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Đắk Nông; các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; các chủ đập thủy điện trên địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đắk Nông, Lâm Đồng....

***2.2. Kết quả vận hành các công trình thủy điện khu vực miền Trung***

- Trong năm vừa qua, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Bộ Công Thương, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành và địa phương, công tác vận hành các hồ chứa thủy điện từ công trình đặc biệt quan trọng đến các công trình vừa và nhỏ đều đem lại kết quả rất tích cực. 100% các công trình vận hành an toàn, góp phần tích cực vào công tác đảm bảo an ninh năng lượng, nhất là trong bối cảnh nguồn điện năm 2023 vừa qua chịu rất nhiều tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng nhiên liệu thế giới.

- Các hồ thủy điện cũng là nguồn cung cấp nước tưới tiêu, sinh hoạt quan trọng cho ngành nông nghiệp và người dân cả nước nói chung và khu vực miền Trung nói riêng trong bối cảnh thời tiết khí hậu bất thường, nắng nóng khô hạn kéo dài.

- Đặc biệt, đối với các hồ có cửa van điều tiết đã phát huy hiệu quả trong việc cắt giảm lũ cho hạ du, đảm bảo vận hành an toàn công trình và an toàn cho cuộc sống sinh hoạt, sản xuất của người dân. Góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào các dân tộc.

- Theo tổng kết đánh giá của các đơn vị vận hành hồ chứa, trong năm 2023, mặc dù tình trạng thời tiết diến biến bất thường, tuy nhiên, các đơn vị đã tích cực chủ động ứng phó theo chỉ đạo và kế hoạch phòng tránh. Vì vậy không để xảy ra các thiệt hại về con người và tài sản công trình. Công tác vận hành vẫn đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch, một số đơn vị vượt mức kế hoạch được giao.

**3. Những khó khăn, bất cập và đề xuất, kiến nghị**

***3.1. Những khó khăn, bất cập***

- Tình hình cung cấp thông tin thủy văn, vận hành hàng ngày trong mùa mưa lũ của một số nhà máy thủy điện chưa được thường xuyên, kịp thời.

- Một số đơn vị còn chủ quan, chưa thực sự chủ động trong các khâu chuẩn bị, phòng ngừa, ứng phó với thiên tai. Nhiều đơn vị chưa chủ động hoặc báo cáo không kịp thời tình hình ứng phó thiên tai, thiệt hại trong, sau mỗi cơn bão, lũ.

- Công tác báo cáo của một số đơn vị chưa kịp thời, chưa đầy đủ.

- Công tác tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập về PCTT&TKCN chưa được thực hiện đầy đủ.

Việc quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện hiện đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, Thông tư số 09/2019/TT-BCT và quá trình triển khai thực hiện gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Việc quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh trong việc kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện đang gặp nhiều khó khăn do nguồn lực của các cơ quan quản lý có hạn và đây là trách nhiệm của chủ sở hữu đập. Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh (là cơ quan quản lý nhà nước) sẽ thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước là kiểm tra việc thực hiện đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ đập, hồ chứa thủy điện thì sẽ phù hợp hơn và đảm bảo nguồn lực thực hiện.

- Về xác định vùng hạ du: Khoản 9 Điều 2 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định *vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập*, quy định này chồng chéo (vùng ngập lụt khi xả lũ khẩn cấp có thể trùm lên vùng ngập lụt khi xả lũ theo Quy trình vận hành) và không xác định được đối với trường hợp các hồ bậc thang và hồ chứa xây dựng gần nơi hợp lưu với sông/suối khác.

- Về xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và việc xây dựng phương án này phải có bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo quy định tại Điều 27 Nghị định 114/2018/NĐ-CP nhưng hiện nay có một số trường hợp chưa phân định được trách nhiệm xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du do chưa xác định được vùng hạ du.

- Do chưa có quy định về xác định ranh giới, trách nhiệm quản lý hành lang thoát lũ... nên ở một số nơi, nhân dân đã xây dựng công trình, sản xuất nông nghiệp trong hành lang thoát lũ, việc này gây khó khăn cho công tác vận hành hồ chứa và bảo đảm an toàn cho vùng hạ du.

***3.2. Đề xuất kiến nghị***

*a) Kiến nghị với Chính phủ*

Xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực theo hướng quy định các nội dung quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trong Luật để có đủ chế tài, công cụ cần thiết cho việc thực thi công vụ và ý thức chấp hành của các đơn vị chủ đập thủy điện, người dân trong việc đảm bảo an toàn công trình đập, hồ chứa nước và hạ du đập.

*b) Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai*

Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người làm công tác PCTT và các doanh nghiệp tham gia dự trữ hàng hóa để thu hút, ràng buộc trách nhiệm của các đối tượng này trong công tác PCTT.

*c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

- Cung cấp bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập của các công trình theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ để các chủ hồ có cơ sở xây dựng Phương án bảo vệ đập và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

 - Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ, thống nhất, xây dựng cơ chế phối hợp điều tiết nước các hồ chứa thủy điện trong mùa kiệt, rà soát các quy định về điều tiết nước các hồ chứa thủy điện, thủy lợi để cấp nước cho hạ du trong thời kỳ mùa kiệt, trong đó có xét đến sự phối hợp cấp nước của các hệ thống thủy lợi nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng nước trong mùa kiệt.

- Sớm ban hành bản đồ ngập lụt vùng hạ du lưu vực sông Đồng Nai để các đơn vị và địa phương có cơ sở hoàn thiện, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, bảo đảm an toàn công trình.

*d) Bộ Tài nguyên và Môi trường*

- Nghiên cứu điều chỉnh linh hoạt: Thời gian tích nước của các thủy điện trong Quy trình liên hồ, tăng cường độ chính xác của công tác dự báo thủy văn, nghiên cứu hiệu chỉnh các quy định linh hoạt để thích nghi với biến đổi khí hậu và các điều kiện thủy văn diễn biến khó lường, vừa đảm bảo an toàn hồ chứa vừa đảm bảo khả năng tích nước phục vụ sản xuất điện và nhu cầu nước hạ du; Thời gian tích nước giữa thời điểm lũ chính vụ và lũ muộn để có điều hành phù hợp với sự biến đổi thời tiết, tránh lãng phí tài nguyên nước.

- Xem xét, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh các Quy trình vận hành liên hồ chứa các hệ thống sông trên toàn quốc cho phù hợp với tình hình thực tế về biến đổi khí hậu để công tác vận hành công trình đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước quốc gia, hài hòa giữa phát triển kinh tế và đời sống dân sinh.

*đ) Đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

* Thiết lập, quản lý hành lang thoát lũ của các hồ chứa (lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Hương) và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa.
* Trích lập quỹ phòng chống thiên tai hoặc kinh phí cho hoạt động phòng chống thiên tai trong đó có bố trí nguồn vốn, kinh phí để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia dự trữ và cứu trợ kịp thời khi có thiên tai, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong mùa mưa./.

# BỘ TƯ LỆNH BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023
ở khu vực biên giới, vùng biển**

Năm 2023, tình hình thời tiết, khí hậu, thuỷ văn ở nước ta diễn ra hết sức phức tạp, cực đoan. Trong đó, tính riêng ở khu vực biên giới (KVBG), vùng biển, đảo của cả nước đã xảy ra 1.274 vụ/2.704 người/515 phương tiện bị sự cố, thiên tai, tai nạn, hỏa hoạn (*Tăng 210 vụ nhưng giảm 184 người/191 phương tiện so với năm 2022).* Hậu quả: Chết, mất tích 513 người, bị thương 192 người *(tăng 19 người chết, 19 người bị thương so với năm 2022)*. Trong đó, trên biển nổi lên một số vụ tai nạn nghiêm trọng như: Vụ tai nạn máy bay dịch vụ du lịch tại vùng biển Hải Phòng và Quảng Ninh ngày 05/4/2023, làm chết 01 phi công và 04 du khách; vụ 02 tàu cá/93 ngư dân tỉnh Quảng Nam bị lốc xoáy đánh chìm ở khu vực Bắc Tây Bắc Quần đảo Trường Sa ngày 16 và 17/10/2023, làm 02 người chết, 13 người mất tích. Bên cạnh đó, các hình thái thiên tai cực đoan như: Rét đậm, rét hại và mưa lũ ở các tỉnh miền núi phía Bắc; lũ quét, ngập úng ở các tỉnh Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng và xâm nhập mặn ở các tỉnh ven biển Tây Nam đã gây ra nhiều thiệt hại về cơ sở hạ tầng của Nhà nước, tính mạng, tài sản, hoa màu của Nhân dân...

Trước diễn biến phức tạp của khí hậu, thời tiết, ngay từ đầu năm, Bộ Tư lệnh BĐBP đã chủ động chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung các phương án, kế hoạch và triển khai các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đảm bảo sát với tình hình thực tế ở từng vùng miền, nhất là ở những địa bàn xung yếu, thường xuyên xảy ra thiên tai, tai nạn... Chỉ đạo các đơn vị điều động 8.541 lượt CBCS/280 lượt tàu, xuồng, ô tô các loại *(giảm 5.377 CBCS, tăng 151 phương tiện so với năm 2022);* phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng tại chỗ huy động 193 phương tiện/2.042 người dân *(giảm 47 phương tiện, tăng 1.127 người dân)* tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (TKCN) được 639 vụ, cứu vớt 756 người/126 phương tiện *(tăng 128 vụ/198 người so với năm 2022)*, chữa cháy 429,2 ha rừng; hỗ trợ di dời 10.201 người dân đến nơi trú tránh an toàn *(giảm 94.825 người so với năm 2022)*; thông báo, kiểm đếm, hướng dẫn cho 328.227 lượt phương tiện/1.608.015 lượt người tránh trú khi có bão, ATNĐ hoặc thời tiết xấu trên biển *(giảm 141.244 lượt phương tiện/701.297 lượt người so với năm 2022)*. Không có phương tiện nào hoạt động trên biển bị ảnh hưởng, thiệt hại do không nhận được thông báo, cảnh báo của BĐBP.

Nổi bật là việc điều động 09 cán bộ và 06 chó nghiệp vụ TKCN tham gia Đoàn công tác của Bộ Quốc phòng cứu trợ, khắc phục thảm hoạ động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ (tháng 02/2023), tổ chức tìm kiếm tại 31 địa điểm, phát hiện được 36 thi thể bị vùi lấp; kịp thời điều động 05 lượt tàu, 28 lượt xuồng/138 lượt CBCS, huy động 06 phương tiện của ngư dân phối hợp TKCN vụ máy bay dịch vụ du lịch bị nạn trên biển Quảng Ninh - Hải Phòng...

Đạt được kết quả nêu trên, trong năm 2023 BĐBP luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng ở Trung ương, sự giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng ở các địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị BĐBP cũng còn gặp một số khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác, cụ thể là:

- Địa bàn hoạt động của BĐBP rộng, phân tán và thường là những địa bàn xung yếu; quân số các đồn, trạm ít, giao thông đi lại không thuận tiện; phương tiện bảo đảm cho hoạt động còn thiếu, khả năng chịu đựng sóng gió còn hạn chế, nên công tác phòng, chống thiên tai (PCTT), TKCN gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến thời cơ cứu hộ, cứu nạn.

- Hệ thống thông tin PCTT của các đơn vị BĐBP tuyến biển được trang bị, lắp đặt từ năm 2010, đến nay hầu hết đã xuống cấp và hư hỏng, cho nên khi có tình huống thiên tai, bão, ATNĐ rất khó khăn cho công tác thông báo, kêu gọi phương tiện di chuyển tránh, trú.

- Trình độ dân trí và mật độ dân cư sinh sống ở KVBG, hải đảo cũng đã ảnh hưởng lớn tới hiệu quả của công tác tuyên truyền; một số ngư dân hoạt động trên biển thường chuyển kênh liên lạc riêng với gia đình hoặc tắt các thiết bị thông tin, giám sát dẫn đến việc huy động tham gia TKCN trên biển có lúc còn khó khăn.

Năm 2024, tình hình khí hậu thời tiết, thiên tai, dịch bệnh khả năng sẽ có nhiều diễn biến rất phức tạp, cực đoan, bất thường và khó dự báo. Để chủ động ứng phó với các loại hình thiên tai, Bộ Tư lệnh BĐBP kiến nghịBan Chỉ đạo quốc gia và Ban Chỉ huy PCTT các địa phương một số nội dung sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư xây dựng các khu neo đậu cho tàu, thuyền tránh trú bão ở các tỉnh ven biển; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, quản lý khu neo đậu kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá. Quy hoạch, sắp xếp lại dân cư phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng địa phương, bố trí di dời các hộ dân nằm trong khu vực có nguy cơ bị lũ quét, sạt lở đất, ngập úng đến nơi an toàn; thường xuyên củng cố và phát huy vai trò của lực lượng xung kích PCTT ở cấp xã.

- Đề nghị UBQG Ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN sớm hoàn chỉnh các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng thủ dân sự và hướng dẫn thực hiện Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó với sự cố, thiên tai và TKCN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 535, ngày 20/5/2023; trong đó, ưu tiên đầu tư xây dựng các Trạm TKCN, nâng cấp hệ thống thông tin PCTT, trang bị tàu Tuần tra kết hợp TKCN đa năng trên biển và trang bị, phương tiện PCCC cho các đơn vị trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- Đề nghị các địa phương chỉ đạo các ban ngành, lực lượng chức năng thường xuyên phối hợp với BĐBP đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong PCTT kết hợpphổ biến, hướng dẫn các biện pháp ứng phó với các tình huống thiên tai, góp phần giảm thiểu nguy cơ và thiệt hại do thiên tai gây ra. Đồng thời, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn tổ chức luyện tập, diễn tập ứng phó với các tình huống thiên tai, khắc phục tình trạng chủ quan, bị động bất ngờ, không để xảy ra những thiệt hại đáng tiếc do ý thức chủ quan của con người./.

**BÁO CÁO THAM LUẬN
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

1. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Lào Cai
2. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Yên Bái
3. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hà Tĩnh
4. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Thừa Thiên Huế
5. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắk Nông
6. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Bến Tre
7. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Tiền Giang
8. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Cà Mau

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH LÀO CAI

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả lũ quét, sạt lở đất**

**1. Về đặc điểm, tình hình thiên tai tỉnh Lào Cai năm 2023**

Lào Cai là một tỉnh miền núi phía Bắc có diện tích tự nhiên 636.425 ha nằm giữa hai dãy núi Hoàng Liên và dãy núi Con Voi nên địa hình rất phức tạp, phân tầng độ cao lớn, chia cắt mạnh, độ dốc lớn. Những vùng đất có độ dốc trên 250 chiếm 80% diện tích đất của toàn tỉnh, có 02 con sông lớn chảy qua là sông Hồng, sông Chảy *(thường xuyên chịu tác động từ lũ thượng nguồn phía Trung Quốc)* và trên 107 dòng suối lớn, nhỏ nằm rải rác các nơi trên địa bàn tỉnh. Là tỉnh thường xuyên phải chịu ảnh hưởng của 19/22 loại thiên tai như: rét hại, hạn hán, dông lốc, mưa lớn, sạt lở, lũ quét...Năm 2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 25 đợt thiên tai *(6 đợt rét hại, sương muối, mưa tuyết; 3 đợt nắng hạn kéo dài; 16 đợt mưa lớn, dông lốc, sạt lở, lũ quét, đặc biệt xảy ra trận lũ quét gây thiệt hại nghiêm trọng tại xã Liên Minh, thị xã Sa Pa ).* Thiên tai làm 11 người chết, mất tích, 7 người bị thương, 659 ngôi nhà, 12.486,7ha lúa, hoa màu, cây ăn quả bị ảnh hưởng, thiệt hại, 502 con gia súc, gia cầm bị chết, 12 điểm trường, 03 nhà văn hoá, 46 công trình thuỷ lợi, 12 công trình nước sạch bị hư hỏng, nhiều tuyến đường giao thông bị sạt lở, sụt lún… Ước thiệt hại 1.119 tỷ đồng.

Đêm ngày 12, rạng sáng ngày 13/9/2023 xảy ra trận lũ quét tại xã Liên Minh, thị xã Sa Pa làm 7 người chết, 6 người bị thương, 18 nhà ở bị hư hỏng, thiệt hại, nằm trong vùng có nguy cơ bị sạt lở cao; 1,57 ha ruộng lúa bị sạt lở không có khả năng khôi phục, 900kg thóc bị lũ cuốn trôi, 184 con gia súc, gia cầm bị chết; hư hỏng 556 bể nuôi cá nước lạnh, diện tích 3,57ha thuộc 90 trại/176 hộ chăn nuôi. Đường tỉnh 152B qua xã Liên Minh sạt lở taluy âm 01 điểm với chiều dài 25m, hư hỏng 05 tuyến đường do huyện, xã quản lý; hư hỏng 04 cầu treo, 01 cầu cứng, 01 ngầm tràn, 06 công trình thủy lợi, 01 công trình cấp nước, gãy đổ 01 cột điện. Ước thiệt hại: 149.446 triệu đồng.

**2. Kết quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

Với sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo quyết liệt, tập trung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, chuẩn bị tốt cả 3 khâu (phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả) nên đã hạn chế được thiệt hại về người, tài sản. Cụ thể:

***2.1. Công tác phòng ngừa***

- Ngay từ đầu năm, tỉnh đã thực hiệnkiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm từng thành viên, thống nhất chỉ đạo thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, xã. Nâng cao năng lực đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

- Ban hành Chỉ thị về công tác phòng chống thiên tai; Kế hoạch phòng, chống thiên tai; Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp tỉnh, huyện,xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó chú trọng phương án ứng phó với rét hại, nắng hạn, dông, lốc, mưa lớn, sạt lở, lũ quét... Đồng thời chỉ đạo chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện để sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai.

 - Quan tâm, đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng cho PCTT, đặc biệt là đầu tư, nâng cấp hệ thống dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; hiện nay toàn tỉnh có 4 trạm khí tượng, 5 trạm thuỷ văn, 50 trạm đo mưa tự động Vrain, 3 hệ thống cảnh báo thời tiết tổng hợp Weatherplus, 02 hệ thống cảnh báo cháy rừng đã chuyển tải kịp thời thông tin về PCTT đến các địa phương để chủ động phòng, tránh.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nêu cao tinh thần chủ động ứng phó với thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”. Công tác phòng, chống thiên tai thực hiện theo nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”; Chú trọng và phát huy vai trò, khả năng tự phòng chống, ứng phó thiên tai trong cộng đồng dân cư.

- Chỉ đạo rà soát, di dời dân cư ra khỏi các khu vực thiên tai nguy hiểm kịp thời. Tăng cường kiểm tra, đánh giá, rà soát, quản lý việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là công trình giao thông, thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước, khu hầm lò, khai thác mỏ, khu dân cư, khu vực ven sông, suối; đánh giá mức độ an toàn hồ đập, nhất là các hồ đập trọng điểm, xung yếu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai, triển khai thực hiện tốt Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng *(năm 2023 tổ chức thành công 02 cuộc diễn tập cấp huyện, 03 cuộc diễn tập cấp xã với trên 3.000 người tham gia).* Tăng cường công tác chỉ đạo, hiệp đồng, phối hợp giữa các lực lượng để ứng phó trước mọi tình huống thiên tai.

 - Tăng cường công tác thu Quỹ PCTT, lồng ghép các nguồn vốn bổ sung thêm nguồn lực thực hiện công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

***2.2. Công tác ứng phó***

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai được tỉnh Lào Cai quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong đó tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình hạ tầng và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng. Chỉ đạo, kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, công tác phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng để ứng phó với sự cố, thiên tai. Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ thích ứng với thời tiết, khí hậu.

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sở Nông nghiệp và PTNT đã cử nhiều đoàn đi kiểm tra, chỉ đạo công tác ứng phó rét hại, nắng hạn, mưa lũ, sạt lở ở các địa bàn trọng điểm, nơi xảy ra thiên tai. Các sở, ngành, thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh đã trực tiếp xuống các địa bàn được giao phụ trách để đôn đốc công tác thực hiện phương án phòng chống thiên tai tại các địa phương, đặc biệt là phương án phòng chống lũ quét, sạt lở đất.

***- Đối với công tác ứng phó mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất tại xã Liên Minh, thị xã Sa Pa:***

+ Trước tình hình mưa lũ diễn ra trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Công điện số 07/CĐ-BCH ngày 13/9/2023 chỉ đạo các địa phương chủ động, sẵn sàng ứng phó với các tình hình mưa lũ, sạt lở. Tăng cường công tác trực ban 24/24 nắm bắt tình hình, triển khai, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, tránh, ứng phó.

+ Ban hành Quyết định 2238/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 về công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai trên địa bàn thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, trong đó chỉ đạo áp dụng một số biện pháp khẩn cấp để ứng phó với mưa lũ và công tác khắc phục hậu quả, giao trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị thực hiện để sớm ổn định đời sống nhân dân.

 + Ngay sau khi nhận được tin báo về tình hình mưa lớn, lũ quét xảy ra trên địa bàn, lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh, lãnh đạo các Sở, ngành, Thị uỷ, UBND thị xã cùng lực lượng đã lập tức di chuyển đến hiện trường chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn nạn nhân bị mất tích, đưa người bị thương đi cấp cứu, giúp đỡ nhân dân ứng phó, khắc phục thiệt hại.

+ Thành lập Ban Chỉ đạo khắc phục thiệt hại tiền phương tại hiện trường phân công trách nhiệm từng bộ phận, khẩn trương triển khai công tác TKCN, khắc phục thiệt hại do lũ quét gây ra (bộ phận tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu, đưa người bị thương đi điều trị, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch vùng thiên tai; bộ phận tiếp nhận, hỗ trợ cứu trợ; bộ phận thống kê, đánh giá thiệt hại, hướng dẫn các biện pháp khắc phục…).

***2.3. Công tác khắc phục thiệt hại***

- Công tác khắc phục thiệt hại luôn được tỉnh Lào Cai quan tâm thực hiện khẩn trương, hiệu quả, sớm ổn định đời sống nhân dân, không có hộ bị thiếu, đói, hoặc không có chỗ ở do thiên tai. Cụ thể, ngay sau khi kết thúc các đợt thiên tai đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, thống kê, đánh giá thiệt hại, huy động nguồn lực tại địa phương, bố trí lồng ghép các nguồn vốn, sử dụng vốn hỗ trợ của Trung ương để khôi phục, tái thiết sau thiên tai, trong năm, tỉnh đầu tư, nâng cấp, sửa chữa 85 danh mục công trình, kinh phí 431.636 triệu đồng. Năm 2023 huy động trên 5.200 lượt người tham gia cứu hộ, cứu nạn, tìm thấy 12 nạn nhân, còn lại 01 nạn nhân vẫn bị mất tích. Công tác hỗ trợ dân sinh được quan tâm, tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ gia đình bị thiệt hại về người kịp thời, đúng quy định. Tổ chức di chuyển được 63 hộ dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm ổn định cuộc sống. Đối với thiệt hại về sản xuất nông, lâm nghiệp tỉnh xây dựng phương án hỗ trợ thiệt hại, tuyên truyền, vận động người dân chủ động khắc phục. Do đó thiệt hại về sản xuất nông nghiệp cơ bản khắc phục xong đảm bảo an ninh lương thực. Công tác khắc phục cơ sở hạ tầng được triển khai kịp thời. Đối với các công trình giao thông, tập trung đầy đủ nhân lực, vật tư, máy móc thiết bị để triển khai thực hiện công tác khắc phục hậu quả đảm bảo giao thông bước 1. Các công trình thủy lợi, công trình cấp nước, hồ đập, kênh mương hư hỏng, chính quyền địa phương vận động người dân sửa chữa, khắc phục tạm thời để đảm bảo nước cho sinh hoạt, sản xuất.

**- Riêng trên địa bàn xã Liên Minh, thị xã Sa Pa:** Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phó Thủ tướng Chính Phủ Trần Lưu Quang và Chủ tịch nước, tỉnh Lào Cai đã chỉ đạo các ngành, các cấp, UBND thị xã Sa Pa, xã Liên Minh huy động mọi nguồn lực, triển khai khẩn cấp, quyết liệt các biện pháp cứu người, tài sản, khắc phục thiệt hại. Nhờ thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, sau hơn 10 ngày xảy ra lũ quét cơ bản ổn định được tình hình và sau gần 1 tháng cuộc sống người dân đã cơ bản trở lại bình thường.

**+ Kết quả công tác TKCN:** Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo các lực lượng gồm Công an, Quân đội cấp tỉnh, cấp huyện, lực lượng tại chỗ tại xã Liên Minh và các xã lân cận (Đội xung kích, cán bộ xã, người dân…) khoảng 300 người/ngày, duy trì trên 10 ngày tổ chức tìm kiếm nạn nhân mất tích. Do địa hình đồi núi dốc, bị mưa lũ gây sạt lở, đi lại khó khăn. Các lực lượng tìm kiếm chủ yếu thực hiện bằng phương pháp thủ công, đào bới, tìm kiếm tại khu vực sạt lở, nơi dòng lũ đi qua…dọc khu vực suối Nậm Pá, Nậm Cang, Nậm Than, trên khu vực lòng hồ các thuỷ điện. Sau 24 ngày nỗ lực tìm kiếm các lực lượng tìm thấy 07 nạn nhân bị lũ cuốn trôi gây tử vong. Đối với 6 người bị thương được lực lượng tại chỗ và nhân dân đưa đi cấp cứu kịp thời ngay trong đêm ngày 12 và sáng ngày 13/9/2023, hiện đã bình phục và trở lại lao động bình thường.

**+ Công tác hỗ trợ dân sinh:** Để giúp người dân khắc phục thiên tai ổn định đời sống tỉnh đã kêu gọi các tổ chức, cá nhân, nhân dân trên toàn tỉnh, cộng với sự chia sẻ giúp đỡ của các tỉnh bạn tổng hỗ trợ, ủng hộ được 10,9 tỷ đồng. Tỉnh đã yêu cầu các cơ quan chức năng hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân có người chết, người bị thương, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, hậu cần cho lực lượng TKCN, làm sổ tiết kiệm cho trẻ mồ côi dưới 16 tuổi *(con của các nạn nhân bị chết),* hỗ trợ các hộ thiệt hại về nhà ở, tài sản, kinh tế.Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn khoanh nợ, giãn nợ và tiếp tục cho các hộ dân vay vốn phục hồi sản xuất. Hiện nay các hộ đã làm xong nhà, ổn định đời sống, tiếp tục khắc phục thiệt hại về kinh tế, ổn định sản xuất.

+ **Công tác khắc phục thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp:** Đối với diện tích ruộng bị sạt lở không có khả năng phục hồi (1,57 ha/23 hộ) xã Liên Minh đã hỗ trợ 23,55 triệu cho người dân để khắc phục chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Đối với diện tích nuôi trồng thủy sản (cá nước lạnh, 3,57ha) không đủ điều kiện hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ *(do các hộ dân không thực hiện đăng ký kê khai ban đầu với chính quyền địa phương, địa điểm di chuyển không trong vùng quy hoạch sản xuất)*. Để giúp các hộ dân nuôi trồng thủy sản khắc phục thiên tai chuyển đổi địa điểm sản xuất theo đúng quy hoạch, UBMTTQ Việt Nam đã sử dụng kinh phí từ nguồn XH hoá để hỗ trợ. Đến nay các hộ dân đang tiến hành đầu tư, khắc phục thiệt hại, dần ổn định sản xuất.

 **+ Công tác khắc phục cơ sở hạ tầng:** Đối với đường giao thông, cầu ngầm tràn chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, triển khai xử lý, khắc phục tạm thời bước I đảm bảo an toàn người và phương tiện lưu thông. Đối với các công trình thủy lợi, cấp nước sạch đã đầu tư khắc phục tạm thời, sử dụng ống nhựa để dẫn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân. Hiện tỉnh đã bố trí kinh phí khắc phục sửa chữa 4 công trình thuỷ lợi, 01 công trình kè, 01 cầu treo trên địa bàn xã Liên Minh, đồng thời sửa chữa 22 cầu treo khác trên địa bàn thị xã Sa Pa, tổng kinh phí khái toán trên 29 tỷ đồng, hiện đang thực hiện các bước đầu tư theo quy định.

**3. Khó khăn, hạn chế**

- Do tập quán và điều kiện sinh sống của đồng bào các dân tộc ở miền núi, rất nhiều hộ gia đình sinh sống, sản xuất ở những nơi gần suối, dưới chân taluy nên khi có mưa lớn, lũ quét, sạt lở xảy ra thường gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

- Địa hình dốc, bị chia cắt mạnh, nhiều khe suối nhỏ, dễ xảy ra sạt lở, lũ quét. Đây là loại hình thiên tai có diễn biến rất nhanh, đột ngột, sức tàn phá lớn, khó dự đoán nên mặc dù đã được nắm bắt, chỉ đạo kịp thời nhưng cũng khó tránh khỏi những rủi ro xảy ra. Công tác cứu hộ cứu nạn gặp rất nhiều khó khăn, các thiết bị cứu hộ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Nhận thức của người dân về công tác phòng chống thiên tai còn hạn chế, chủ quan, còn lao động, sản xuất hoặc ở lại lán trại, nương rãy trong khi có thiên tai xảy ra, sản xuất, kinh doanh tự phát, không trong quy hoạch.Các trang thiết bị quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, đặc biệt là đối với loại hình lũ quét, sạt lở đất.

**4. Bài học kinh nghiệm**

- Theo dõi, nắm bắt chặt chẽ tình hình thời tiết, thiên tai, đặc biệt là khi có diễn biến thời tiết và thiên tai phức tạp, nguy hiểm, khi có đợt mưa dài ngày để chỉ đạo kịp thời chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó.

- Thường xuyên rà soát, hướng dẫn, kịp thời di chuyển các hộ dân ra khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, kể cả phải dùng biện pháp cưỡng chế. Tuyên truyền, hướng dẫn, tuyệt đối không để cho nhân dân lao động, sản xuất, nghỉ lại lán trại, nương rãy khi có thiên tai xảy ra.

- Chỉ huy, điều hành ứng phó với lũ quét, sạt lở phải kịp thời, kiên quyết, khẩn trương, thống nhất, phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp. Thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” huy động lực lượng tại cơ sở, ứng phó với thiên tai ngay từ những giờ đầu. Huy động mọi lực lượng kiên quyết, kiên trì, áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm, cứu nạn nạn nhân bị lũ quét vùi lấp, cuốn trôi.

- Thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó sự cố, khắc phục thiệt hại ngay tại hiện trường, giao trách nhiệm từng bộ phận, tránh bị chồng chéo, lúng túng khi xử lý các sự cố. Tổ chức tiếp nhận hỗ trợ, cứu trợ kịp thời phân bổ, cấp phát đến người dân.

- Tăng cường hệ thống cảnh báo sớm thiên tai với loại hình lũ quét, sạt lở, sụt lún. Cắm biển cảnh báo cho nhân dân biết và phòng tránh ở những nơi nguy hiểm như ngầm tràn, khu vực sụt lún …

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện tốt Thông tư 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khóng dản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên, khu đô thị, điểm du lịch, khu du lịch, khu công nghiệp, điểm dân cư nông thôn, công trình phòng chống thiên tai giao thông, điện lực, công trình hạ tầng kỹ thuật khác và tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ơt thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

**5. Đề xuất, kiến nghị:**

a) Đề nghị Thủ tướng xem xét hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai năm 2023 là: 118,976 tỷ đồng (tỉnh Lào Cai đã đề xuất trong Báo cáo số 338/BC-UBND đề nghị hỗ trợ 368,976 tỷ đồng. Trung ương đã hỗ trợ cho tỉnh 250 tỷ đồng Tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg).

b) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT Tham mưu cho Chính phủ ban hành một số Nghị định, Quyết định thay thế các văn bản đã hết hiệu lực như sau: (1) Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; (2) Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai;

Ban hành văn bản hướng dẫn khoản 1 Điều 12 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ vì nội dung tại điều, khoản này có tính chất phổ quát, chưa rõ ràng nên các địa phương khó thực hiện./.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH YÊN BÁI

**THAM LUẬN**

**Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả lũ quét, sạt lở đất**

**1. Tình hình lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh**

Yên Bái có địa hình địa chất rất phức tạp, đồi núi cao, độ dốc lớn chia cắt mạnh, có nhiều sông suối nên tiềm ẩn nguy cơ cao về lũ ống, lũ quét, sạt lở đất. Điều kiện KT-XH của tỉnh còn khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều dân cư phân bố thưa, nhất là ở các khu vực vùng cao, vùng núi. Trong những năm gần đây tỉnh Yên Bái thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như lũ quét, sạt lở đất, mưa đá kèm dông lốc, rét đậm, rét hại gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản[[1]](#footnote-1)... Trong thời gian gần đây theo thống kê có 6 trận lũ ống, lũ quét sạt lở đất gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản của nhà nước và nhân dân[[2]](#footnote-2); trong đó có kể đến trận lũ quét, sạt lở đất tại huyện Mù Cang Chải xảy ra vào tháng 8/2023.

**2. Công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả lũ quét, sạt lở đất**

Tỉnh Yên Bái đã chủ động triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả lũ quét, sạt lở đất, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

Công tác chỉ đạo, điều hành luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, trực tiếp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo giúp đỡ của Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai và các cơ quan Bộ, ngành liên quan; các cấp, các ngành, các đoàn thể trong tỉnh đã chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, cứu trợ và giúp các cá nhân, gia đình khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định cuộc sống nhân dân.

Đặc biệt đợt thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện Mù Cang Chải vào tháng 8/2023, ngay sau khi nhận tin báo của địa phương, đồng chí Bí thư tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan đã đến hiện trường kiểm tra tình hình thiệt hại, đồng thời trực tiếp chỉ đạo huyện Mù Cang Chải khẩn trương thực hiện phương châm 4 tại chỗ; huy động lực lượng tại chỗ *(dân quân tự vệ và nhân dân địa phương*) khẩn trương di dời các hộ dân bị lũ, sạt lở đất làm sập, cuốn trôi hoàn toàn nhà cửa đến nơi trú ẩn an toàn; rà soát, di dời các hộ dân trong khu vực nguy cơ đến nơi an toàn…

Chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh (Quân đội, công an, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp…) tăng cường lực lượng, phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, rà soát đánh giá thiệt hại (hạ tầng giao thông, trường học, y tế, thủy lợi,…), vệ sinh môi trường và hỗ trợ kịp thời giúp các hộ dân sớm ổn định cuộc sống.

Kết quả sau 01 tuần xảy ra thiên tai thì cơ bản hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, công trình thủy lợi, nước sạch đã được khôi phục bước I. Sau một tháng đã sửa chữa xong công trình trạm xá, y tế, trường học, trung tâm xã đi vào hoạt động; bố trí chỗ ở cho các hộ dân bị sập, trôi nhà cửa và di dời các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm trên địa bàn huyện Mù Cang Chải. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã huy động lực lượng giúp đỡ nhân dân, chuyển nhà, dựng nhà, dọn hót đất đá, vệ sinh môi trường, khám chữa bệnh miễn phí.

Với sự chỉ đạo ứng phó kịp thời nên trong năm 2023 đã giảm thiểu được thiệt hại về người và tài sản trong nhân dân.

**3. Tồn tại, hạn chế**

(1) Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm và thiên tai thời gian gần đây liên tục xảy ra theo chiều hướng bất thường, khó dự báo.

(2) Công tác dự báo cảnh báo thiên tai còn nhiều hạn chế chưa sát với thực tế nhất là dự báo về nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất dẫn đến khó khăn trong công tác chỉ đạo, chỉ huy của tỉnh.

(3) Năng lực chống chịu của cơ sở hạ tầng nhất là công trình giảm lũ, ngăn lũ trên sông suối của tỉnh Yên Bái còn thiếu và dễ bị ảnh hưởng khi

(4) Phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trang bị tại các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn thiếu, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác phòng, chống thiên tai và nhất là việc khắc phục hậu quả sau thiên tai.

(5) Khó khăn trong việc vận động người dân sinh sống ở những khu vực có nguy cơ cao về lũ ống, lũ quét và sạt lở đất do thói quen sinh sống, phong tục, tập quán, quỹ đất để tái định cư, nguồn lực hỗ trợ di dời đến nơi an toàn...

(6) Nguồn lực dành cho công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai còn rất hạn chế so với nhu cầu của các địa phương trong khi hậu quả của thiên tai thì nặng nề cần nhiều thời gian và nguồn lực để khắc phục nhất là hệ thống công trình phòng chống thiên tai và hệ thống cơ sở hạ tầng.

**4. Bài học kinh nghiệm**

(1) Làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng chống thiên tai. Tỉnh và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, thông báo, dự báo kịp thời; trực tiếp chỉ huy tại hiện trường nơi xảy ra thiên tai để nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai.

Sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo: Tỉnh ủy, HĐND, UBND khi có thiệt hại xảy ra đã áp dụng công nghệ thông tin bay Flycam khảo sát hiện trường để đánh giá tình hình, xác định công việc phải làm, xây dựng phương án để triển khai tốt các lực lượng. Đối với huyện Mù Cang Chải thiên tai xảy ra trên diện rộng 3 xã, đặc biệt hạ tầng giao thông bị sạt lở, vùi lấp nghiêm trọng, các khu dân cư bị chia cắt, cô lập.

(2) Thực hiện tốt phương châm "Bốn tại chỗ”, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng tham gia. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở, nơi trực tiếp gần dân nhất và là lực lượng đầu tiên tổ chức xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai. Ước tính trong đợt mưa lũ ở huyện Mù Cang Chải tỉnh đã huy động trên 3 nghìn lượt người và 80 phương tiện, máy móc, ô tô, xe máy để tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai *(tập trung hót đất, đá sạt lở để đảm bảo thông các tuyến đường và hót đất đá bồi lấp, vệ sinh môi trường)*.

(3) Thực hiện quyết liệt các biện pháp khắc phục hậu quả theo thứ tự ưu tiên: Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, di dời người dân khỏi các khu vực nguy hiểm, cảnh báo các khu vực có nguy cơ cao tiếp tục lũ quét, sạt lở đất; bảo đảm an sinh xã hội, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, giữ vững an ninh trật tự tại các khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai; khôi phục sản xuất, hỗ trợ tái định cư, từng bước ổn định đời sống nhân dân; sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng bị hư hỏng.

(4) Làm tốt thông tin tuyên truyền, từ việc dự báo, thông báo diễn biến bất thường của thời tiết, cảnh báo nguy cơ, cho đến việc thông tin thường xuyên, kịp thời về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai.

(5) Huy động đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai (từ nguồn ngân sách Trung ương; nguồn ngân sách tỉnh và nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

**5. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và các Bộ, ngành Trung ương:

(1) Bổ sung chính sách của Trung ương về hỗ trợ người dân có nhà bị tốc mái hoặc hư hỏng do ảnh hưởng của mưa đá, kèm theo dông lốc, (hiện nay trong Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 chưa có chính sách này). Mức hỗ trợ tối thiểu 20 triệu đồng/hộ tùy theo mức độ hư hỏng.

(2). Đề nghị Chính phủ sớm Ban hành Nghị định bổ sung thay thế một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và Quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai./.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH HÀ TĨNH

**THAM LUẬN**

**Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả với mưa lũ theo phương châm**

 **bốn tại chỗ, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm**

**1. Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả với mưa lũ theo phương châm bốn tại chỗ**

Hà Tĩnh là một trong những tỉnh thường xuyên bị tác động bởi các loại hình thiên tai, đặc biệt trong những năm gần đây, liên tiếp phải hứng chịu những trận bão, lũ lịch sử, gây tổn thất nặng nề đến phát triển kinh tế - xã hội và đe dọa đến an toàn và sự ổn định đời sống của nhân dân. Để ứng phó với mọi tình huống trong phòng chống giảm nhẹ thiên tai, chúng tôi lấy phương châm “Chủ động phòng tránh là chính” và thực hiện tốt công tác “4 tại chổ” cả trước, trong và sau mưa lũ, cụ thể như sau:

*- Về “Chỉ huy tại chỗ”:* Trong công tác chỉ huy, bằng các quyết định hành chính phân công nhiệm vụ rất cụ thể, rõ ràng; cán bộ, cấp ủy người đứng đầu cấp nào phải chịu trách nhiệm ở cấp đó, cán bộ được phân công khu vực nào phải chịu trách nhiệm tại khu vực đó, phải luôn chủ động nắm chắc tình hình và có phương án rất cụ thể để khi có các tình huống xử lý ngay; đặc biệt ở các thôn, xóm phải rất nắm chắc cụ thể từng hộ dân, đánh giá được tình hình khả năng ứng phó của từng hộ gia đình để có phương án phù hợp.

*- Về “Lực lượng tại chỗ”:* xác định lực lượng tại chổ trước hết là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, nòng cốt là lực lượng Quân sự, công an, thanh niên ( có 216/216 xã với trên 17.000 người tham gia lực lượng xung kích được chính quyền cấp xã thành lập và kiện toàn hàng năm); hàng năm đều được thành lập, kiện toàn, tập huấn để nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai. Mặt khác để phòng chống có hiệu quả Hà Tĩnh luôn coi phương châm“dựa vào dân là chính”, tại chổ ngay tại từng hộ gia đình; thường xuyên tuyên truyền phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh để các gia đình tự bảo vệ mình trước, đồng thời có thể hỗ trợ giúp đỡ các hộ gia đình khác khi có thiên tai xảy ra.

*- Về “Phương tiện tại chỗ”:* Muốn chỉ huy tốt, huy động lực lượng nhanh, kịp thời đòi hỏi phải có đủ phương tiện, trang thiết bị, trong điều kiện ngân sách còn hạn chế chưa đầu tư mua sắm được đầy đủ hàng năm tỉnh đã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu phương tiện cho các sở, ngành địa phương; tổ chức ký kết các hợp đồng nguyên tắc với các chủ phương tiện để huy động khi cần thiết; ngoài ra thông qua Đề án 553, tỉnh đã tổ chức mua sắm một số trang thiết bị thiết yếu để nâng cao năng lực ứng phó thiên tai cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã theo quy định tại Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT về việc Ban hành Hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã. Riêng đối với các địa phương vùng thường xuyên lũ lụt như Hương Khê, Vũ Quang, vùng ngoài đê La Giang, phần lớn các hộ gia đình đều chủ động ít nhất từ 1 đến 2 chiếc thuyền nhỏ để đi lại và sẵn sàng thực hiện hỗ trợ trong công tác ứng phó, khắc phục thiên tai chúng tôi đang tiếp tục nhân rộng mô hình này cho các địa phương khác.

*- Về “Hậu cần tại chỗ”:* Xác định đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, để thực hiện tốt vấn đề này, trước khi có dự báo mưa lũ lớn Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhắc nhở bà con nhân dân chủ động cất trữ lương thực, thực phẩm, mua sắm các phương tiện như đèn pin, áo mưa, dầu đèn. Ngoài ra UBND tỉnh giao Sở Công thương xây dựng phương án đảm bảo hậu cần trong mùa mưa lũ, chủ động dự trữ hoặc hợp đồng nguyên tắc với các cửa hàng, đại lý, ki ốt trên địa bàn dự trữ lương thực, thực phẩm thiết yếu như gạo, mì tôm, lương khô, nước uống để sẵn sàng huy động hỗ trợ nhân dân.

**2. Những kết quả đạt được trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

- Hà Tĩnh mặc dù đang là tỉnh nghèo, kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng với quan điểm chỉ đạo của tỉnh không để bất kỳ một người dân nào gặp khó khăn, thiếu đói, không có nhà ở khi thiên tai bão lũ xảy ra. Sau trận lũ lịch sử xảy ra năm 2020, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-TU về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020, tính đến cuối năm 2023 toàn tỉnh đã xây dựng 56 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh trú bão, lũ; 5.625 nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, bị thiệt hại do thiên tai, với tổng kinh phí gần 500 tỷ đồng bằng các nguồn lực xã hội hóa.

- Xác định là địa phương thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, Hà Tĩnh đặc biệt coi trọng công tác xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; khi có thiên tai, luôn chỉ đạo quyết liệt với tinh thần hết sức chủ động, bám sát cơ sở và cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tập trung cao nhất cho công tác ứng phó và khắc phục thiên tai đạt hiệu quả cao nhất.

- Các lực lượng vũ trang như Quân đội, Biên phòng, Công an và lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, lực lượng thanh niên tình nguyện luôn với tư thế sẵn sàng cho công tác ứng cứu, cứu trợ và tìm kiếm cứu nạn, khi cần ban hành lệnh điều động ngay.

- Việc tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho các cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai ở cơ sở, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai là hết sức cần thiết; thông qua các kênh thông tin, truyền thông đã tổ chức phổ biến các kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai cho người dân; từng bước trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết cho lực lượng xung kích để hoạt động có hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai.

**3. Khó khăn, tồn tại**

- Là tỉnh có số lượng hồ đập lớn với 348 hồ chứa, tổng dung tích khoảng 1,6 tỷ m3 nước; sau nhiều năm đi vào khai thác cùng với sự tác động của thời tiết, nhiều hạng mục công trình đã bị hư hỏng, xuống cấp; hiện tại có 51 hồ chứa xung yếu, nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ. Về hệ thống đê điều đến nay đã đầu tư, nâng cấp được 250/315,8 km đê, còn lại khoảng 66 km đê chưa được đầu tư, nâng cấp và đang cần rất nhiều nguồn lực để đầu tư, nâng cấp để đảm bảo an toàn cho các công trình và vùng hạ du.

- Trang thiết bị, công cụ hỗ trợ hoạt động cho các cơ quan đơn vị tham mưu công tác phòng, chống thiên tai còn hạn chế; đặc biệt tai nạn tàu thuyền trên biển chưa có các phương tiện đủ điều kiện để tiếp cận, ứng cứu; khi có sự cố tai nạn tàu thuyền trên biển với sức gió cấp 6, cấp 7 thì các tàu của tỉnh không thể ra để cứu hộ và lai dắt được mà phải đề nghị Trung ương hỗ trợ.

 **4. Bài học kinh nghiệm**

*Thứ nhất:* Thực hiện công tác phòng chống thiên tai với phương châm phòng ngừa là chính, dựa vào dân và chính quyền cơ sở là chính, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đưa ra các quyết định và chỉ đạo giải quyết các vần đề cấp bách ngay tại địa phương, cộng đồng.

*Thứ hai:* Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho nhân dân nhất là vùng có nguy cơ cao; tăng cường vai trò, năng lực tổ chức, chỉ huy của cấp xã với phương châm *“4 tại chỗ”*; công tác chuẩn bị *“4 tại chổ”* không phải ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã mà phải chuẩn bị tốt ngay từ trong mỗi gia đình thôn, xóm;

*Thứ ba*: Lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai, nhất là lực lượng xung kích cấp xã phải thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm; khi có thiên tai phải xác định được các khu vực nào là trọng điểm, vùng nào trọng điểm và có kế hoạch rất cụ thể để kịp thời xử lý từng tình huống ngay từ khi phát sinh.

*Thứ tư:* Phải biết phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, các doanh nghiệp cùng chung sức trong công tác phòng, chống thiên tai cùng với nỗ lực của các cấp chính quyền và người dân, chúng tôi tin chắc rằng dù thiên tai ác liệt đến đâu thì mức độ thiệt hại do thiên tai sẽ được giảm thiểu.

**5. Kiến nghị, đề xuất**

Trong những năm gần đây, mưa lũ diễn ra với cường suất ngày càng lớn hơn và mực nước lũ ngày càng tăng nhanh hơn; nhưng chưa có các giải pháp đồng bộ, nghiên cứu tổng thể để hạn chế mức độ ngập lụt, nhất là tại các huyện miền núi. Vì vậy, Hà Tĩnh xin kiến nghị đề xuất Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai một số nội dung sau:

- Đề nghị giúp tỉnh nghiên cứu các giải pháp tổng thể nhằm tăng cường khả năng thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt lưu vực sông Ngàn Sâu; trước mắt sớm triển khai dự án xây dựng hồ chứa hồ Trại Dơi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch và kế hoạch trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- Đối với dự án tăng cường khả năng thoát lũ hồ Kẻ Gỗ đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2789/QĐ-BNN-XD ngày 11/7/2023, phần đầu mối đề nghị chỉ đạo Ban Quản lý dự án thủy lợi 4 sớm triển khai thực hiện. Phần hạ du tỉnh sẽ chỉ đạo Ban dự án tỉnh đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành để phát huy hiệu quả đồng bộ của dự án.

- Đề nghị tiếp tục hỗ trợ nguồn lực giúp tỉnh để tiếp tục nâng cấp các hồ đập xung yếu, các vị trí đê điều xung yếu, đặc biệt đối với các hồ mất an toàn cao trước mùa mưa lũ năm 2024 và các tuyến đê biển trực tiếp bảo vệ dân cư chưa được đầu tư nâng cấp để đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra./.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**THAM LUẬN**

**Công tác ứng phó, khắc phục hậu quả và vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du; kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm**

**1. Diễn biến đợt mưa lũ năm 2023**

***1.1. Diễn biến thiên tai***

Trong năm 2023, bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) trên Biển Đông ít hơn nhiều so với trung bình nhiều năm (TBNN), có 05 cơn bão và 01 ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, nhưng không có cơn bão nào đổ bộ vào đất liền Việt Nam, trong số đó chỉ có 01 ATNĐ đổ bộ vào khu vực Quảng Trị - Thừa Thiên Huế, với gió giật cấp 6 ở trong đất liền và cấp 7-8 ở vùng ven biển (trạm Khí tượng hải văn Thuận An) có gió giật mạnh nhất 20,7m/s, cấp 8.

Trong năm có 12 đợt mưa và mưa lớn, trong đó tháng 10 và 11 đã xảy ra các đợt mưa đặc biệt lớn gây 02 đợt lũ lớn trên báo động 3 ở các sông lớn trên địa bàn tỉnh. Tổng lượng mưa trong mùa mưa bão năm 2023 (tính đến hết ngày 24/12) cao hơn TBNN (112-172% TBNN). Mưa phân bố không đồng đều giữa các địa phương trong tỉnh. Tổng lượng mưa ở vùng đồng bằng và thành phố Huế 4.170 mm, vùng Nam Đông 4.270mm và vùng A Lưới 3.349mm.

Năm 2023 lũ lụt ở Thừa Thiên Huế ở mức cao hơn nhiều so với TBNN. Cả năm có 05 đợt lũ trên báo động 1, trong đó có 02 đợt lũ lớn trên báo động 3, đỉnh lũ lớn nhất năm trên Sông Hương tại Kim Long là +4,34m (lúc 17h ngày 15/11), trên BĐ3 0,84m; Trên sông Bồ tại Phú Ốc lúc là +5m (19h30 ngày 15/11), trên BĐ 3 là 0,5m.

Từ ngày 13/11/2023 đến 7h ngày 16/11/2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã xảy ra mưa to, mưa rất to trên diện rộng, kéo dài. Riêng huyện Nam Đông và một số nơi của huyện Phú Lộc có mưa đặc biệt to, với lượng mưa phổ biến 600-1.100mm, có nơi cao hơn như: Xuân Lộc, Phú Lộc 1.305mm; Thủy điện Bình Điền-Hương Trà 1.237mm, Thủy Điện Rào Trăng 1.150mm; Vườn Quốc gia Bạch Mã 1.128 mm.

Về thời gian mưa: Từ 19h ngày 12/11 đến 7h ngày 14/11/2023 phổ biến 150-300mm, mưa tập trung khu vực vùng núi Phong Điền, Nam Đông, A Lưới với lượng mưa từ 330-480mm; khu vực đồng bằng ven biển lượng mưa từ 60-120mm. Tiếp đó từ 7h ngày 14/11 đến 6h ngày 15/11/2023 mưa tập trung chủ yếu ở Nam Đông, A Lưới với lượng mưa phổ biến 500-800mm, có nơi cao hơn như: Thượng Quảng, Nam Đông 957mm; Hương Sơn, Nam Đông 947mm; Khe Tre, Nam Đông 911mm. Từ 07h ngày 15/11 đến 07h ngày 16/11, lượng mưa phổ biến 80-350mm, một số nơi cao hơn như: Đập Thủy điện Rào Trăng 432mm, Hương Bình 433mm, Bình Điền 496mm.

Năm 2023, thiên tai đã làm 04 người chết ([[3]](#footnote-3)); 10 người bị thương, **165** nhà bị hư hỏng, 22.342 nhà ngập, tổng giá trị thiệt hại do thiên tai năm 2023 khoảng 755 tỷ đồng.

***1.2. Công tác ứng phó, khắc phục hậu quả***

Là vùng thường xuyên gánh chịu ảnh hưởng của thiên tai nên công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn được các cấp uỷ Đảng, Chính quyền đặc biệt quan tâm. Hàng năm, các cấp đều xây dựng kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai của cấp mình, xây dựng các kịch bản để ứng phó

Lực lượng xung kích tại chổ phải chủ động ứng phó, hạn chế điều động lực lượng từ cấp tỉnh về hỗ trợ. Các lực lượng này được bố trí tại các khu dân cư, từng hộ gia đình, các vùng xung yếu, điểm nóng để ứng trực, tuần tra, ngăn chặn người dân chủ quan đi lại, đánh bắt thủy sản, vớt củi... khi nước lũ dâng cao nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người trong bão, lũ.

Công tác khắc phục hậu quả sau bão lũ để ổn định đời sống, sản xuất nhân dân được tổ chức nhanh chóng, kịp thời và đã thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, không để người dân bị đói, khát; vai trò của các tổ chức đoàn thể như: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ,... trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai đã được phát huy.

Chiều tối ngày 16/11/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chủ trì cuộc họp trực tuyến với tỉnh Thừa Thiên Huế về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ.

Đoàn công tác Quân khu 4 do đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Hà -Phó Tư lệnh Quân khu làm trưởng đoàn đã thăm hỏi động viên, tặng quà cho các hộ gia đình khó khăn do lũ.

Trước đó sáng 16/11, đồng chí Lê Trường Lưu, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Văn Phương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cùng các đồng chí Giám đốc các sở, ban ngành, Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức đi thực tế tại hiện trường chỉ đạo khắc phục hậu quả lũ lụt.

- Sáng 16/11, UVTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Thanh Bình đã đi kiểm tra công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường sau lũ tại các trường học, chợ Đông Ba và khu vực dân cư trên địa bàn thành phố Huế.

Cục Quản lý Đê điều và Phòng chống thiên đã chỉ đạo các đơn vị phối hợp với FAO kích hoạt gói hỗ trợ khẩn cấp thuộc dự án FAO hỗ trợ 731 xuất quà tiền mặt, với giá trị 1,8 triệu/xuất. Tổng giá trị gói 1.315.800.000 đồng hỗ trợ cho các hộ nghèo, neo đơn, khó khăn; Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam hỗ trợ 2.000 thùng mì tôm; Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF hỗ trợ 340 máy lọc nước giúp đỡ người dân khắc phục hậu quả sau thiên tai.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương xuất cứu trợ tại địa bàn huyện Quảng Điền 200 thùng mỳ tôm và 250 bao gạo 150 thùng mỳ tôm hỗ trợ nhân dân

UBMTTQ Việt Nam tỉnh tiếp nhận hỗ trợ 4,52 tỷ đồng; **Hội Chữ thập đỏ tỉnh đến thăm hỏi, động viên và trao quà hỗ trợ cho các gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai gây ra**

Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai quan tâm chung tay hỗ trợ khoảng 2.500 phần nhu yếu phẩm cho nhân dân vùng thiên tai.

Tập đoàn Vietravel đã trao ủng hộ bà con tỉnh Thừa Thiên Huế 500 triệu đồng khắc phục thiệt hại do mưa lũ.

Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho một số địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở, trong đó tỉnh Thừa Thiên Huế được hỗ trợ 200 tỷ đồng.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, sự phối hợp nhịp nhàng của các cấp, các ngành và người dân để khắc phục thiên tai nên đã hạn chế được tối đa thiệt hại do bão lũ gây ra.

**2. Công tác vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương đảm bảo an toàn công trình, giảm lũ hạ du trong đợt lũ đặc biệt lớn**

***2.1. Công tác vận hành hồ chứa***

*a) Điều tiết lũ*

Trước mỗi trận lũ, bão, UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã ban hành các Công điện chỉ đạo vận hành; ban hành kịp thời các lệnh vận hành yêu cầu các hồ trên lưu vực sông Hương hạ dần về mực nước đón lũ theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thường xuyên theo dõi tình hình mưa lũ theo từng giờ để ban hành các lệnh vận hành hợp lý đã góp phần cắt lũ, giảm lũ, làm chậm lũ và tránh gây đột biến cho vùng hạ du, tăng thêm quỹ thời gian cho chính quyền và nhân dân vùng hạ du có thời gian chủ động triển khai công tác ứng phó với lũ lụt, làm giảm rất đáng kể thiệt hại có thể xảy ra.

*b) Hiệu quả cắt giảm lũ của các hồ chứa*

Liên hồ chứa nước trên lưu vực sông Hương vừa trải các đợt mưa lũ liên tục kéo dài trong tháng 10 đến đầu tháng 11/2023. Với lượng mưa phổ biến từ 1.500-1.700mm, có nơi trên 2.000mm. Sau khi vận hành giảm lũ cho hạ du mực nước hồ Hương Điền ở mức +57,89m; tại sông Hương sau khi cắt giảm lũ cho hạ du mực nước hồ Bình Điền ở mức +83,47m, hồ Tả Trạch +43,48m, các hồ chứa khi mực nước các sông xuống dưới báo động I, chủ hồ chủ động vận hành hạ dần mực nước hồ theo quy định tại Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương.

Quá trình trực ban theo dõi các trang dự báo thời tiết của Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản…có thông tin giữa tháng 11/2023 xuất hiện hình thế thời tiết nguy hiểm tại miền Trung, Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã ban hành Công văn hỏa tốc số 299/PCTT ngày 09/11/2023 về việc triển khai các biện pháp đảm bảo vận hành an toàn hồ đập để chủ động ứng phó với hình thế thời tiết nguy hiểm gửi các chủ hồ đập thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh trong đó yêu cầu các chủ hồ xây dựng các phương án điều tiết vận hành cụ thể theo các kịch bản mưa lũ bất thường gửi Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chuẩn bị ứng phó với thời tiết nguy hiểm. Từ ngày 10/11/2023 Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã ban hành công văn số 302/PCTT về việc chủ động ứng phó không khí lạnh, gió mạnh trên biển, mưa lớn gửi các địa phương, đơn vị liên quan. Đăng thông tin dự báo mưa lên mạng xã hội, thông tin rộng rãi đến người dân. Công điện số 05/CĐ-PCTT ngày 13/11/2023 và 06/CĐ-PCTT ngày 14/11/2023 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về việc chủ động phòng ngừa, ứng phó với mưa lũ sạt lở đất trên địa bàn tỉnh.

Đến 15h30 ngày 10/11/2023 Đài Khí tượng thủy văn tỉnh ban hành bản tin dự báo số MLDR-80/15h30/THUE ngày 10/11/2023 trong đó dự báo từ đêm 12/11 đến ngày 17/11 tại tỉnh Thừa Thiên Huế có mưa to, mưa rất to. Tổng lượng mưa phổ biến 250-500mm, có nơi trên 800mm. Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 7 của Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương và các báo cáo phương án vận hành của các hồ Tả Trạch, Bình Điền, Trưởng Ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ban hành các Lệnh vận hành số 304/LVH-PCTT ngày 10/11/2023 yêu cầu hồ Bình Điền vận hành với lưu lượng 150-500m3/s; số 305/LVH-PCTT ngày 10/11/2023 yêu cầu hồ Tả Trạch vận hành với lưu lượng 250-700m3/s, các hồ theo dõi sát diễn biến mực nước sông Hương tại trạm Kim Long để điều chỉnh lưu lượng vận hành đảm bảo khống chế mực nước tại Kim Long không vượt mức +1,7m theo quy định, tạo dung tích phòng lũ. Các lệnh vận hành ban hành lúc 16h ngày 10/11/2023 và bắt đầu tăng lúc 7h ngày 11/11/2023 đảm bảo thời gian ban hành trước tối thiểu 4 giờ và hạn chế tăng vào ban đêm (trừ trường hợp lũ bất thường ở thượng nguồn có nguy cơ gây mất an toàn hồ chứa).

Do ảnh hưởng của áp cao lạnh lục địa tăng cường mạnh kết hợp với đới gió Đông, từ ngày 13-16/11/2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế xảy ra mưa rất to với lượng mưa 645-1.252mm/4ngày, đặc biệt tại trạm đo Hương Sơn thuộc lưu vực hồ Tả Trạch đo được lượng mưa 831mm/24h.

- Hồ Tả Trạch: đã cắt giảm 54% lưu lượng đỉnh lũ; Hồ Bình Điền: cắt giảm 24% lưu lượng đỉnh lũ.

Hồ Tả Trạch và Bình Điền phối hợp vận hành luân phiên cắt giảm lũ ở thượng nguồn sông Hương. Tổng lưu lượng về hồ Tả Trạch và Bình Điền cùng thời điểm lên đến 8.289m3/s, tổng lưu lượng lớn nhất 2 hồ vận hành về hạ du cùng thời điểm 4.505m3/s lúc cắt giảm 46% lưu lượng đỉnh lũ.

- Hồ Hương Điền: lũ được chia làm 2 đợt, đợt 1 hồ cắt giảm 76% lưu lượng đỉnh lũ, đợt 2 hầu như hiệu quả cắt giảm lũ không đáng kể.

Mặc dù tổng lượng lũ về hồ rất lớn, cấp tập, nhưng hồ vẫn hoạt động an toàn.

- Trên sông Hương: Hồ Tả Trạch và Bình Điền đã cắt được gần 246 triệu m3, đỉnh lũ tại Kim Long giảm khoảng hơn 1,0m và làm chậm đỉnh lũ hạ lưu được khoảng 15 giờ.

- Trên sông Bồ: Do lũ cường suất quá lớn, lũ xuất hiện 2 đợt liên tiếp với tần suất quá lớn nên hiệu quả giảm lũ hạ lưu sông Bồ chưa đạt yêu cầu, đỉnh lũ thực tế thấp hơn đỉnh lũ lịch sử tháng 11/1999 và tháng 10/2020 nhưng đã làm chậm lũ khoảng 30 giờ.

**3. Kết quả đạt được, tồn tại hạn chế, bài học kinh nghiệm và kiến nghị**

***3.1. Kết quả đạt được***

- Có sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng chống thiên tai và các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường... luôn sát sao, chỉ đạo kịp thời, có nhận định ngay từ đầu năm về tình hình thiên tai, khí tượng thủy văn, khả năng xảy ra bão mạnh, lũ lớn do tác động của biến đổi khí hậu, hiện tượng La Nina rất chính xác và kịp thời. Do đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các cấp ngành, địa phương trong tỉnh có kế hoạch chuẩn bị, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời và có hiệu quả. Đặc biệt là như đánh giá của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến về công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai cuối năm 2023 đã biểu dương, đánh giá cao công tác vận hành hồ chứa tại các tỉnh miền Trung, trong đó có Thừa Thiên Huế, đã góp phần rất đáng kể giảm thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân do thiên tai, lũ lụt gây ra.

- Hiệu quả giảm lũ:

Trên sông Hương: Mực nước cao nhất trên sông Hương tại trạm thủy văn Kim Long ở mức +4,34m lúc 17h ngày 15/11/2023 (lũ tháng 10/2020: +4,17m, lũ tháng 11/1999: +5,81m), theo tính toán nếu không có hồ Tả Trạch và thủy điện Bình Điền vận hành giảm lũ, mực nước trên sông Hương tại trạm thủy văn Kim Long có thể vượt mức +5,5m, vận hành hồ đã cắt giảm khoảng 1,16m.

Trên sông Bồ: mực nước tại trạm thủy văn Phú Ốc đạt đỉnh +3,33m lúc 02h00 ngày 14/11, theo tính toán nếu không có hồ Hương Điền mực nước trên sông Bồ tại trạm thủy văn Phú Ốc có thể lên trên +4,5m, như vậy vận hành hồ đã cắt giảm khoảng 1,17m nước cho sông Bồ (lũ tháng 10/2020: +5,24m, lũ tháng 11/1999: +5,18m).

- Sự vào cuộc của lãnh đạo tỉnh từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp địa phương luôn bám sát tình hình diễn biến thiên tai 24/24h trong các đợt thiên tai, thường xuyên chỉ đạo và ban hành kịp thời các Công điện, Thông báo, Cảnh báo thiên tai, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai một cách quyết liệt, sâu sát triển khai đến các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban ngành các cơ quan TW, đơn vị đóng trên địa bàn.

- Các cấp các ngành, mà trước hết là Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp địa phương đã theo dõi cập nhật các văn bản chỉ đạo, Công điện từ cơ quan Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT, Uỷ Ban Quốc gia về ứng phó sự cố thiên tai và TKCN, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục PCTT, Tổng cục KTTV, Tổng cục Thủy lợi, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT để phổ biến, triển khai trên địa bàn từ tỉnh đến huyện, xã, địa phương, đơn vị.

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp địa phương đã quán triệt, tổ chức trực ban 24/24h một cách nghiêm túc theo dõi diễn biến thiên tai, cập nhật thông tin lên mạng xã hội: facebook, zalo, nhắn tin SMS, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở... Cập nhật mực nước các hồ chứa từng giờ để báo cáo lãnh đạo và thông tin đến địa phương, cộng đồng. Nhờ thông tin về thiên tai đã về thực sự về tận cơ sở, đến được với đại đa số người dân trên toàn tỉnh chủ động và kịp thời triển khai, chấp hành thực hiện các biện pháp ứng phó với thiên tai do các cấp, ban ngành đã đề ra. Nhận thức, ý thức phòng chống thiên tai của cán bộ và nhân dân được nâng cao, cùng với hệ thống thông tin truyền tin cảnh báo thiên tai được tăng cường sâu rộng là những nhân tố đặc biệt quan trọng để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Đặc biệt với tỉnh Thừa Thiên Huế còn có sự vận dụng, ứng dụng, kích hoạt hệ thống ứng phó khẩn cấp IOC của tỉnh (tổng đài điện thoại khẩn cấp 19001075) tích hợp với hệ thống quản lý giám sát đô thị thông minh Huế-S trong phòng chống đại dịch COVID-19 áp dụng vào công tác ứng phó thiên tai năm 2023 đã góp phần rất quan trọng trong việc tiếp nhận các yêu cầu cứu trợ khẩn cấp của nhân dân để các cơ quan chức năng địa phương tiến hành kịp thời các biện pháp hỗ trợ, cứu trợ một cách hiệu quả. Nhờ đó, thiệt hại thiên tai gây ra nhất là thiệt hại về nhân mạng trong các đợt thiên tai khốc liệt năm 2023 đã giảm thiểu đến mức tối đa. Đây là ưu điểm, là thành tích chung của cả tỉnh.

- Năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nhất là sự quan tâm đầu tư trong nhiều năm qua của nhà nước và nhân dân trong việc xây dựng các hồ đập thủy lợi thủy điện, đặc biệt là vai trò của hồ Tả Trạch cắt giảm lũ cho vùng hạ lưu sông Hương; các công trình phòng chống thiên tai đê kè, cầu cống, đường sá, nhà chống bão, nâng cấp tầng hóa, kiên cố nhà cửa, hệ thống thông tin truyền thông... đã góp phần đáng kể giảm thiểu tác động của thiên tai.

- Sự phối hợp của các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh trong công tác ứng phó, khắc phục hậu thiên tai đã được nâng lên; công tác truyền tin, cung cấp số liệu khí tượng thủy văn, sự phối hợp của các đơn vị quản lý khai thác hồ đập, các chủ hồ đã có nhiều tiến bộ hơn so với trước. Việc áp dụng khoa học công nghệ, sử dụng các phần mềm cảnh báo thiên tai như Windy, typhoon, hải quân Mỹ, Cơ quan khí tượng Nhật Bản và trực tiếp là những công cụ dự báo cảnh báo thiên tai của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, hệ thống thông tin thiên tai của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, phần mềm theo dõi hệ thống hồ chứa của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự hỗ trợ của các cơ quan tư vấn trung ương trong dự báo vận hành hồ chứa, cùng với việc chủ động áp dụng đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, nhờ đó đã xây dựng tính toán các kịch bản phương án vận hành hồ chứa tham mưu lãnh đạo tỉnh một cách chủ động và có hiệu quả.

- Hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn nhưng công tác dự báo mưa đã có nhiều cải thiện ngày càng tốt hơn, kết hợp việc hệ thống đo mưa tự động Vrain, các trạm mưa của các hồ đập, cùng với hệ thống hạ tầng thông tin được cải thiện đã góp phần tích cực cho công tác tham mưu dự báo, tính toán các phương án vận hành hồ chứa, liên hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả vừa đảm bảo an toàn công trình hồ đập, vừa đảm bảo an toàn vùng hạ du, hạn chế thiệt hại do lũ.

***3.2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế***

- Độ chính xác của các bản tin dự báo mưa, đây là khó khăn khách quan chung do tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu và dự báo định lượng mưa cực khó, mưa không đều giữa các khu vực, mưa cực đoan trong thời gian ngắn, mưa cực đoan khu vực hạ du sau đập.

- Việc chấp hành của các chủ hồ chứa trong quá trình vận hành cơ bản chấp hành tốt, nhưng cũng còn có lúc chưa đảm bảo yêu cầu. Chưa có thiết bị đo kiểm soát, giám sát lưu lượng vận hành qua tràn.

- Cán bộ trực ban chuyên sâu về vận hành liên hồ chứa tại Văn phòng thường trực còn mỏng, phải trực tăng ca thường xuyên, áp lực công việc lớn, trong lúc đó chế độ chính sách cho lực lượng này còn hạn hẹp, chưa khuyến khích, tạo động lực cán bộ yên tâm công tác; tập trung trong công tác nghiên cứu, tính toán, theo dõi giám sát thường xuyên tham mưu cho lãnh đạo.

- Hệ thống thoát lũ vùng hạ du đã có cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa đồng bộ, các trục thoát chính bị bồi lắng, rác, bèo cản dòng chảy, nò sáo nuôi trồng thủy sản gây cản trở dòng chảy ra phá. Đặc biệt khu vực sau cống Cầu Long, cống Diên Trường hạ lưu sông Hương.

- Hệ thống cảnh báo hạ du chưa đồng bộ, nhất là trong tình hình ngập lụt kéo dài nhiều ngày, gió bão làm gãy cột điện gây mất điện lưới và làm hư hỏng hệ thống loa truyền thanh…

- Việc triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, thông tin truyền thông trong phòng, chống thiên tai đã có bước phát triển song chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

- Một số quy định quá ràng buộc khiến quỹ thời gian vận hành hạ mực nước hồ của các chủ hồ không đủ, đặc biệt nội dung tại điểm d, khoản 1, Điều 8 và điểm d, khoản 1, Điều 9 của Quyết định 1606/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Hương.

- Các trận lũ lớn liên tục, không đủ thời gian để hạ mực nước hồ về mức đón lũ.

- Các trận lũ có lượng mưa lớn cực đoan trong thời gian ngắn. Lũ từ khu vực Quảng Trị thuộc lưu vực sông Ô Lâu đổ về vùng hạ du, chảy về đầm phá Tam Giang.

- Việc triển khai ứng dụng KHCN, thông tin truyền thông trong phòng, chống thiên tai đã có bước đột phá song chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

- Thừa Thiên Huế là địa bàn được xác định là vùng có nguy cơ trượt lở đất đá cao, nhiều khu vực có nguy cơ rất cao. Các đợt thiên tai mưa lũ lớn kéo dài vừa qua đã gây ra tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển; trượt lở đất đá ở các tuyến giao thông, đầu mối công trình hồ đập thủy điện như khu vực nhà điều hành thủy điện Rào Trăng 3, trạm bảo vệ rừng 67 tuyến đường 71 thuộc huyện Phong Điền gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tính mạng của công nhân và cán bộ chiến sĩ cứu hộ cứu nạn trong thời gian mưa lũ; kể cả sau thời kỳ mưa lũ cao điểm đã xuất hiện hiện tượng sạt lở hạ lưu vai trái đập đầu mối thủy điện Hương Điền, xuất lộ hiện tượng thấm kéo theo bùn đất tại tuyến đường hầm áp lực thủy điện A Lưới, sạt lở mái gia cố tuyến đường vào khu du lịch Laguna – huyện Phú Lộc... tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro sự cố, thảm họa.

***3.3. Bài học kinh nghiệm***

*Thứ nhất:* Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tạo sự chuyển biến trong nhận thức, sự quan tâm của xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai thực hiện đúng phương châm 4 tại chỗ là nhân tố quyết định trong công tác phòng chống thiên tai. Đối với Thừa Thiên Huế còn vận dụng phương châm tự quản tại chỗ, nhất là trong và sau khi xảy ra thiên tai.

*Thứ hai:* Chấp hành và bám sát sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý đề điều và Phòng chống thiên tai, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân dân tỉnh trong công tác phòng chống thiên tai; không chủ quan lơ là, luôn chủ động, sáng tạo, sẵn sàng trong mọi tình huống bị động, bất thường của thiên tai:

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể, cá nhân, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện;

- Chủ động và kịp thời sơ tán di dời dân ra khỏi các vùng nguy hiểm, nhất là khi xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới phải thực hiện nghiêm túc lệnh “cấm biển” không cho tàu thuyền ra khơi, đồng thời khẩn trương kêu gọi tàu thuyền vào bờ về nơi tránh trú an toàn trước khi bão vào và sau khi bão kết thúc. Nhờ đó thiệt hại về tính mạng ngư dân và tàu thuyền trong thiên tai 2023 ở tỉnh Thừa Thiên Huế đã giảm thiểu đến mức tối đa.

- Việc triển khai ứng dụng KHCN (ứng dụng CNTT, hệ thống camera, internet, mạng xã hội, kết nối hệ thống giám sát thông tin đô thị thông minh Hue-S,…), công tác thông tin, truyền thông, hợp tác quốc tế đã được thúc đẩy mạnh mẽ;

- Chủ động tham mưu, đề xuất trình lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Tỉnh các biện pháp, giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai; chỉ đạo, điều hành tối ưu góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

*Thứ ba:* Vai trò của lãnh đạo và cơ quan thường trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nhất là của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng chống thiên tai, Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh; và đặc biệt vai trò chủ lực của các lực lượng vũ trang trên mặt trận cứu hộ cứu nạn: Quân đội, công an. Bên cạnh đó là tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các Văn phòng thường trực các Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp địa phương nhiệt huyết, tận tâm, đoàn kết, đồng lòng khắc phục khó khăn về đời sống, sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị để hoàn thành nhiệm vụ.

***3.4. Kiến nghị***

a) Đối với Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương (QĐ 1606/QĐ-TTg)

- Cần nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung chưa phù hợp khi triển khai vận hành thực tế.

- Do đặc điểm lũ trên thượng nguồn đổ về đồng bằng rất nhanh, việc cập nhật số liệu tức thời từ các chủ hồ còn chậm, cần bổ sung quy định bắt buộc các chủ hồ phải truyền tự động thông số thủy văn hồ chứa, lượng mưa theo từng giờ khi có lũ và có chế tài xử lý khi các chủ hồ không thực hiện.

b) Kiến nghị Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng, bố trí nguồn lực triển khai sớm thực hiện việc kiểm định, đánh giá công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và thủy điện và hỗ trợ xử lý khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình, đặc biệt là tại các hạng công trình quan trọng như cửa van hồ Tả Trạch, đền bù lòng hồ Tả Trạch từ cao trình mực nước dâng bình thường +45m đến cao trình mực nước lũ kiểm tra +53,07m. Kiến nghị ngành Công Thương tăng cường kiểm tra các chủ hồ đập thủy điện trong các quy định đảm bảo về nhân lực, trang thiết bị phục vụ quản lý khai thác, vận hành hồ đập, không chấp hành các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Tăng cường năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

- Kính đề nghị Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng chống thiên tai, Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các bộ ngành liên quan ban hành các quy định về chế độ, chính sách khuyến khích, thu hút các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai.

- Nghiên cứu ban hành quy định liên quan đến định mức kinh tế- kỹ thuật, bố trí kinh phí đối với công tác khảo sát, lập phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai cũng như rà soát các phương án đã xây dựng.

- Xây dựng chương trình nâng cao năng lực, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất tại văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai các cấp.

- Đề nghị Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT, Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và TKCN tiếp tục hỗ trợ phương tiện, vật tư cho các lực lượng quân đội, công an, các đơn vị và địa phương nhằm chủ động ứng cứu tại chỗ khi thiên tai xảy ra.

d) Tăng cường hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, lắp đặt hệ thống quan trắc cảnh báo thiên tai nhất là lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, trước hết là tại các đơn vị, địa bàn trọng điểm có nguy cơ sạt lở ở các huyện Phong Điền, A Lưới, Nam Đông, Hương Trà, Phú Lộc. Quan tâm đầu tư 06 hệ thống máy đo gió: Phong Hải, Thị trấn Phong Điền, xã Giang Hải, Thị trấn Phú Lộc, hòn Sơn Chà và tại trung tâm thành phố Huế; tăng dày hệ thống đo mưa tự động trên địa bàn; kết nối dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực giữa Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Đài Khí tượng thủy văn tỉnh; nghiên cứu các cấp báo động lũ cho các sông trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ trang thiết bị cho Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện như: máy tính để bàn, máy tính bảng, thiết bị flycam, hệ thống còi báo động cảnh báo sớm; hệ thống điện thoại vệ tinh; hệ thống bộ đàm vô tuyến điện. Trang thiết bị phầm mềm theo dõi giám sát thiên tai tiên tiên hơn, chuyên nghiệp hơn; đào tạo tập huấn công tác vận hành hồ chứa.

- Hỗ trợ tăng cường thể chế, chính sách chế độ ưu đãi cho các lực lượng nhiệm vụ thường trực phòng chống thiên tai các cấp, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

- Đầu tư trang thiết bị cho các lực lượng cứu hộ cứu nạn. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai.

đ) Tăng cường nguồn lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại các địa phương, địa phương đơn vị đảm bảo yêu cầu 4 tại chỗ, nhất là công tác dự trữ vật tư, trang thiết bị phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai, nhất là vật tư dự trữ ứng phó với các tình huống sự cố hồ chứa, đê điều như: đất cát, đá hộc, rọ đá, vải lọc, xe máy, nhiên liệu. Do điều kiện khó khăn về kinh phí, công tác dự trữ vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ đang còn bất cập, hạn chế.

e) Về khoa học công nghệ: Đề nghị Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ địa phương xây dựng kịch bản vỡ đập và bản đồ ngập lụt vùng hạ du các hồ chứa nước lưu vực sông Hương; bản đồ nguy cơ lũ quét và sạt lở đất mức độ chi tiết. Nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp vận hành hệ thống cảnh báo cho các hồ chứa nước tiểu vùng sông Mêkông (hồ thủy điện A Lưới và ALin B2), phương án an toàn hạ du lưu vực sông ASáp chảy qua tỉnh Sêkông và tỉnh Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào./.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH ĐẮK NÔNG

**THAM LUẬN**

**Công tác kiểm soát an toàn và phòng, chống sạt lở
các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Tỉnh Đắk Nông nằm ở phía Tây Nam vùng Tây Nguyên, diện tích tự nhiên của tỉnh là 6.509 km2. Dân số trung bình năm 2022 là 670.558 người, độ cao trung bình khoảng 600 m đến 700m so với mặt nước biển, có địa hình đa dạng và phong phú, bị chia cắt mạnh, có sự xen kẽ giữa các núi cao hùng vĩ, hiểm trở với các cao nguyên dốc thoải, lư­ợn sóng. Chế độ khí hậu mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, mỗi năm có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 4 đến hết tháng 11, tập trung trên 90% lượng mưa cả năm; mùa khô từ tháng 12 đến hết tháng 3 năm sau, lượng mưa không đáng kể.

 Trong những năm gần đây do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, tình hình thiên tai nước ta nói chung và trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nói riêng ngày càng phức tạp. Trong năm 2023, trên địa bàn tình đã xảy ra 12 đợt mưa lớn, giông lốc mạnh kèm theo sấm sét; Trong đó, từ ngày 28/7 đến ngày 18/8/2023, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông liên tục xuất hiện mưa vừa, mưa to, mưa rất to và kéo dài (Tổng lượng mưa đo được tại một số trạm như Kiến Đức 406,4 mm; Quảng Thành 556,4 mm; Đắk Buk Sor 424,8 mm; Đắk Ngo 380,4 mm; Quảng Tâm 409,2 mm,...) dẫn đến mực nước trên các sông, suối, hồ đập dâng cao, gây ngập úng cục bộ tại nhiều khu dân cư và sụt lún, sạt lở đất tại một số khu vực, gây thiệt hại tới tính mạng, nhà cửa, tài sản, cây trồng và các công trình giao thông, hạ tầng trên địa bàn tỉnh, điển hình sạt lở khu vực vai phải đập công trình Hồ chứa nước Đắk N’ting, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong; tại Km 1900+350 đường Hồ Chí Minh, đoạn qua thành phố Gia Nghĩa; tại khu vực Bon Bu Krắc và bon Bu Prăng 1A xã Quảng Trực và tại Km 25+100 ÷ Km25+950 đường Tỉnh lộ 1, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức. Đặc biệt, trong đợt mưa lũ tháng 8/2023 đã làm 02 người thiệt mạng do nước lũ cuốn trôi. Qua rà soát, thống kê, tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh ước tính khoảng 1.050 tỷ đồng.

 **1. Đối với công tác kiểm soát an toàn và phòng, chống sạt lở công trình xây dựng**

 ***1.1. Về công tác phòng, chống thiên tai nói chung***

Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ huy, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phụ trách các địa bàn các huyện, thành phố theo quy định.

 Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa phương để chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục thiệt hại do thiên tai có thể xảy ra trong mùa mưa lũ *(Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 10/10/2022 về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 713/KH-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông)*.

 Quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ đã xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực quản lý; tổ chức kiểm tra, đánh giá và có báo cáo về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, các công trình giao thông trước, trong và sau mùa mưa lũ theo quy định.

 Chỉ đạo các địa phương, đơn vị kiểm soát chặt chẽ công tác quy hoạch xây dựng và hoạt động xây dựng, nhất là việc xây dựng nhà cửa, công trình ở khu vực có địa hình sườn dốc, ven sông, suối, vùng có nguy cơ xảy ra tai biến địa chất; tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm các quy định về quản lý sử dụng đất; hoạt động xây dựng, ... theo quy định của pháp luật.

 Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện phương châm “4 tại chỗ” tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện tiêu chí an toàn về phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới; củng cố, nâng cao năng lực và hoạt động của đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

 Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về phòng, chống thiên tai *(Kế hoạch số 51/KH-PCTT ngày 20/02/2023 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh).* Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch *(Kế hoạch số 496/KH-BCH ngày 26/9/2023)* và tổ chức diễn tập phối hợp giữa huyện Tuy Đức/Đắk Nông và huyện Ô Răng/Mondulkiri trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023.

 Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác trực ban 24h/24h, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thiên tai; thường xuyên cập nhật qua nhiều kênh thông tin; thực báo cáo nhanh tình hình thiệt hại về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

 Khi có thông tin cảnh báo, dự bảo thiên tai và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo ứng phó kịp thời như Công văn số 3953/UBND ngày 13/7/2023; Công văn số 4326/UBND-NNTNMT ngày 31/7/2023; Công điện khẩn số 02/CĐ-UBND ngày 02/8/2023; Công văn số 4591/UBND-NNTNMT ngày 09/8/2023 và các văn bản cảnh báo khác của Ban Chỉ huy ban hành.

***1.2. Về công tác phòng, chống sạt lở công trình xây dựng***

 Trong năm 2023, các Sở chuyên ngành của tỉnh, cơ quan quản lý, vận hành đập hồ chứa thủy lợi, thủy điện,... đã chủ động xây dựng, ban hành thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, như:

 - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh đã xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn đối với các công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn trước, trong và mưa lũ.

 - Sở Công Thương tỉnh tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa phòng, chống thiên tai, đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

 - Sở Giao thông vận tải tỉnh đã xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai, Phương án PCTT và TKCN trên các tuyến đường được giao quản lý và ủy thác quản lý. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra toàn bộ các tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh và các tuyến đường tỉnh lộ, đặc biệt chú ý kiểm tra các công trình cầu, cống, các vị trí xung yếu có nguy cơ ngập lụt, xảy ra ách tắc để có phương án phòng chống, ứng cứu kịp thời.

 - Sở Xây dựng tỉnh một số văn bản về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình để phòng, chống thiên tai, sạt lở; tăng cường công tác phòng, chống thiên tai đối với các công trình có nguy cơ sụt, trượt. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố lồng ghép các nội dung biến đổi khí hậu vào quy hoạch xây dựng; xây dựng các giải pháp phòng, chống sạt lở bảo vệ khu đô thị, khu dân cư tập trung có nguy cơ cao sạt lở.

 - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông đã thực hiện tổ chức kiểm tra hiện trạng các công trình, hạng mục trước, trong và sau các đợt mưa, bão để kịp thời phát hiện sự xuống cấp, hư hỏng công trình; xây dựng các phương án ứng phó với thiên tai phù hợp với tình hình thực tế công trình tại các địa phương; xây dựng phương án ứng phó khẩn cấp đối với các công trình có nguy cơ mất an toàn cao để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra.

 - Đối với các chủ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, phòng chống thiên tai, quy trình vận hành hồ chứa, phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Tổ chức nghiêm túc việc vận hành theo quy định, kiểm tram đánh giá an toàn đập, hồ chứa theo định kỳ.

 - UBND các huyện, thành phố đã xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai, xây dựng phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn tại khu vực sạt lở.

 Đặc biệt, do tác động của mưa lớn, kéo dài từ cuối tháng 7/2023 đến đầu tháng 8/2023, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông xảy ra tình trạng ngập lụt cục bộ và sạt lở, sụt lún đất uy hiếp trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người dân, gây hư hỏng, thiệt hại đến các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là gây hư hỏng nghiêm trọng đến một số công trình như: tại Km 1900+350 đường Hồ Chí Minh, đoạn qua phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa; công trình Hồ chứa nước Đắk Nting, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong; tại khu vực Bon Bu Krắc và bon Bu Prăng 1A, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức; đoạn Km 25+100 ÷ Km25+950 đường Tỉnh lộ 1, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức.

 Ngay sau khi sạt lở, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN làm Trưởng đoàn đã trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo các địa phương, đơn vị có liên quan khẩn trương, cảnh báo di dời người dân, tài sản tại khu vực bị ảnh hưởng; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người dân, tài sản, các phương tiện giao thông,... như tổ chức cảnh báo, rào chắn khu vực sạt lở; nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân không có phận sự vào khu vực sạt lở; bố trí lực lượng ứng trực 24/24h; phân luồng, điều tiết giao thông tại các tuyến đường bị sạt lở; tổ chức hạ mực nước hồ chứa Đắk N’ting để đảm bảo an toàn công trình và người dân khu vực hạ du. Đồng thời, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã đến thăm hỏi, động viên các gia đình phải sơ tán, di dời tại khu vực xảy ra thiên tai, sạt lở.

 Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó trưởng Ban Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai và các chuyên gia Đoàn công tác tại buổi làm việc với tỉnh Đắk Nông ngày 07/8/2023; đồng thời căn cứ vào diễn biến thiên tai, tình hình thiệt hại do sạt lở đối với các công trình và các quy định có liên quan, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại các địa điểm nêu trên *(Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 và Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 18/8/2023)* để chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả đối với từng công trình.

 **2. Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế**

 ***2.1. Về kết quả đạt được***

Được quan tâm chỉ đạo của Trung ương, các Bộ, ngành cùng với việc chủ động trong việc nắm bắt tình hình thời tiết, thiên tai, ngay khi thiên tai xảy ra UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các Sở, ban, ngành, các địa phương triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục cụ thể nhằm đảm bảo an toàn cho người dân, an toàn công trình. Đến nay, đã đảm bảo về tính mạng, tài sản của người dân sống tại khu vực xung quanh công trình bị sạt lở, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đảm bảo hoạt động, giao thông tại các tuyến đường bị sạt lở.

 Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp đã chủ động huy động lực lượng kịp thời hỗ trợ, di dời 253 hộ dân xung quanh khu vực bị ảnh hưởng do sạt lở đất đến nơi an toàn, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân và tuyên truyền, vận động người dân không quay lại nơi ở cũ khi chưa có thông báo của cơ quan có thẩm quyền; các cấp chính quyền địa phương đã tổ chức thăm hỏi các hộ bị thiệt hại về tài sản, hỗ trợ người dân khắc phục tạm thời thiệt hại để sớm ổn định cuộc sống. Không có thiệt hại về người tại các công trình xây dựng bị sạt, lở.

 Phối hợp chặt chẽ với Đoàn công tác của Liên đoàn bản đồ Địa chất miền Nam; Đoàn công tác của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản) khảo sát, đánh giá tình hình sạt lở tại các công trình, từ đó đề xuất UBND tỉnh các giải pháp xử lý trước mắt để đảm bảo an toàn toàn công trình; sớm tìm nguyên nhân để đưa ra các phương án khắc phục mang tính chất lâu dài.

Căn cứ tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và các quy định chi Quỹ Phòng, chống thiên tai, Chủ tịch UBND tỉnh chi 1.851.400.000 đồng từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hỗ trợ cho các hoạt động ứng phó thiên tai tại 03 huyện Tuy Đức, huyện Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa. Ngoài ra, thành phố Gia Nghĩa đã hỗ trợ 48 triệu đồng cho 17 hộ dân di dời nhằm mục đích ổn định đời sống người dân khi di chuyển đến nơi ở mới.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng công trình, tình hình sụt lún, sạt lở tại các khu vực trong thời gian qua; kết quả xử lý, khắc phục của các đơn vị, địa phương và thời tiết trên địa bàn tỉnh đã chuyển qua giai đoạn mùa khô, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với công trình hồ chứa nước Đắk N’ting xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong; khu vực bon Bu Krắc và bon Bu Prăng 1A xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức và tuyến đường Tỉnh lộ 1 tại Km25+100 ÷ Km25+950, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức *(Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 24/11/2023)*. Đối với, sạt lở công trình tại Km 1.900+350 đường Hồ Chí Minh, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, trên cơ sở kiến nghị của địa phương và các đơn vị có liên quan, tạm thời chưa công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai để tiếp tục theo dõi thêm.

 ***2.2. Về các tồn tại, hạn chế***

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nói chung và công tác phòng, chống sạt lở công trình trong thời gian qua còn gặp một số tồn tại, hạn chế như sau:

 - Nguồn kinh phí cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai, sạt lở của tỉnh còn hạn chế, không đủ khả năng cân đối để triển khai thực hiện toàn diện các biện pháp khắc phục các thiệt hại về cơ sở hạ tầng.

 - Công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cơ bản đáp ứng được yêu cầu về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tuy nhiên còn giới hạn về khoa học, công nghệ nên dự báo một số loại hình thiên tai như sạt lở đất, dông, sét, ngập lụt…vẫn còn hạn chế, chưa theo kịp diễn biến thiên tai bất thường, phức tạp, đặc biệt là những khu vực nguy cơ cao về sạt lở đất..

 - Yêu cầu về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu ngày càng cao, trong khi đó lực lượng làm nhiệm vụ tham mưu, thực hiện chủ yếu là kiêm nhiệm, đặc biệt là ở cấp huyện, xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Lực lượng thực hiện phòng, chống thiên tai cấp xã là lực lượng nòng cốt, rất quan trọng tại chỗ, tuy nhiên cũng chưa được đầu tư, trang bị đầy đủ về kỹ năng, phương tiện, trang thiết bị cần thiết nên công tác ứng phó khi thiên tai xảy ra đôi khi còn gặp khó khăn, hạn chế.

 - Công tác giáo dục, tuyên truyền về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong thời gian qua tuy được quan tâm, chú trọng hơn tuy nhiên nội dung chưa phong phú; công tác diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn chưa thường xuyên; một phần người dân trên địa bàn tỉnh còn thiếu kỹ năng phòng, chống thiên tai.

 - Công tác tổ chức duy trì chế độ trực, nắm bắt tình hình, thực hiện chế độ báo cáo các công tác ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai của một số địa phương có lúc còn chưa đầy đủ, thống nhất, kịp thời nên gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

 **3. Bài học kinh nghiệm**

Trong những năm vừa qua, tỉnh Đắk Nông chủ yếu chịu ảnh hưởng, thiệt hại do các loại hình thiên tai như Mưa lớn gây ngập úng cục bộ, giông lốc kèm theo gió giật mạnh. Tuy nhiên, năm 2023 là năm tỉnh Đắk Nông chịu thiệt hại nặng do mưa lớn và sạt lở đất gây ra đối với công trình xây dựng, từ thực tiễn công tác chỉ đạo, xử lý, khắc phục thiệt hại trong năm vừa qua, đã rút ra được bài học kinh nghiệm để tăng cường công tác phòng, chống thiên tai nói chung và phòng, chống sạt lở công trình nói riêng trong các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

- *Một là:* Công tác chỉ huy điều hành phải quyết liệt, khẩn trương. Các Sở, Ban ngành và các địa phương phải thực hiện tốt các chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống thiên tai của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết của Nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để cùng triển khai thực hiện ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai, sạt lở gây ra.

*- Hai là:* Tiếp tục nâng cao năng lực tham mưu của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp; ngoài việc đầu tư các trang thiết bị thiết yếu thì nhân lực phải thường xuyên được bổ sung, được đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực trong công tác phòng, chống thiên tai.

*- Ba là:* Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương cần phát huy hết trách nhiệm trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai như công tác quản lý về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, các công trình giao thông; công tác quy hoạch xây dựng và hoạt động xây dựng, nhất là việc xây dựng nhà cửa, công trình ở khu vực có địa hình sườn dốc, ven sông, suối, vùng có nguy cơ xảy ra tai biến địa chất.

*- Bốn là:*Công tác phòng, chống thiên tai thực hiện theo phương châm phòng là chính, vì vậy công tác chuẩn bị ứng phó với thiên tai là khâu hết sức cần thiết, quan trọng; phải thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ, 3 sẵn sàng”, huy động sự vào cuộc của các lực lượng trong công tác phòng, chống thiên tai; đặc biệt chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở.

*- Năm là:* Trong công tác phòng, chống thiên tai, phải tốt công tác thông tin tuyên truyền từ việc dự báo, thông báo, cảnh báo diễn biến tình hình phức tạp của thời tiết cực đoan, mưa lũ, sạt lở cho đến việc thông tin kịp thời, thường xuyên liên tục về công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như công tác khắc phục hậu quả bão lũ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân được biết./.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH BẾN TRE

**THAM LUẬN**

**Công tác ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn**

Bến Tre là một tỉnh ven biển, giữa hạ lưu các sông: Sông Tiền, Ba Lai, Hàm Luông và Cổ Chiên, với diện tích tự nhiên khoảng 236.020 ha, hệ thống sông ngòi trên địa bàn tỉnh chằn chịt với khoảng 300km sông lớn, gần 3.000km kênh rạch, phía Đông giáp biển Đông với chiều dài bờ biển khoảng 65 km. Với sự bao bọc, bồi đắp phù sa từ bốn con sông lớn đã tạo điều kiện cho Bến Tre thành vùng đất màu mở, nơi trồng cây ăn trái trù phú, vựa cây giống, hoa kiểng đa dạng nhất khu vực nhưng lại thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ xâm nhập mặn.

Theo số liệu thống kê, trước năm 2013 ranh mặn 40/00 trên các sông chính thường tồn tại cách các cửa sông khoảng 40 km, thì ở thời điểm hiện tại đã xâm nhập sâu vào đất liền từ 57 - 66 km vào thời điểm triều cường trong mùa khô như hiện nay. Đáng chú ý là tình hình xâm nhập mặn xảy ra nghiêm trọng, cực đoan vào mùa khô năm 2015-2016 và 2019-2020 với độ mặn 40/00 đã xâm nhập cách các cửa sông khoảng từ 50-70km, độ mặn 10/00 xâm nhập trên phạm vi gần như toàn tỉnh.

Rút kinh nghiệm của 02 đợt hạn mặn năm 2015-2016, 2019-2020 và dự báo ngay từ cuối mùa mưa năm 2023, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp để chủ động ứng phó. Cụ thể:

- Ngay từ tháng 9/2023, tỉnh đã ban hành kế hoạch, phương án ứng phó hạn hán, xâm nhập mùa khô năm 2023-2024 với kịch bản xâm nhập mặn cực đoan tương tự mùa khô năm 2019-2020.

- Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về tình hình thời tiết, thiên tai khu vực Nam Bộ cuối năm 2023; nguồn nước, hạn mặn mùa khô 2023-2024 nhằm kịp thời thông tin, định hướng cho các ngành, địa phương nắm bắt thông tin về tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn để chủ động xây dựng biện pháp ứng phó phù hợp.

- Các ngành chức năng tổ chức 117 điểm đo mặn trên các sông chính, công trình đầu mối, cửa lấy nước nhằm chủ động theo dõi diễn biến, tình hình xâm nhập mặn. Ngoài ra, chính quyền địa phương và người dân đã chủ động trang bị máy đo mặn để chủ động kiểm tra nguồn nước trước khi sử dụng, đặc biệt là tại khu vực chuyên canh cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như sầu riêng, chôm chôm, vùng sản xuất cây giống, hoa kiểng.

- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành kế hoạch vận động Nhân dân trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất trong mùa khô năm 2023 – 2024; Hội Nông dân tỉnh tổ chức phát động và tập huấn cho cán bộ, hội viên, nông dân về thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó xâm nhập mặn, ước tính khoảng 1.000 lượt người tham dự.

- Các ngành, các cấp địa phương tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phát động nhân dân, doanh nghiệp tích cực trữ nước mưa, nước ngọt bằng nhiều hình thức như: tận dụng các dụng cụ trữ nước đã được hỗ trợ; trữ nước trong các ống hồ, mái, lu, bồn chứa, túi chứa nước; đào hố trãi bạt, ngăn chứa nước trong ao hồ, mương vườn, đắp đập cục bộ từng khu vực và các biện pháp khác đảm bảo có đủ nguồn nước ngọt phục vụ nhu cầu ăn uống, sinh hoạt và sản xuất. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn tỉnh có trên 95% số hộ gia đình cơ bản có dụng cụ trữ nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt.

- Thông tin kịp thời về diễn biến, tình hình xâm nhập mặn hàng ngày được các phương tiện thông tin đại chúng, các trang wep của các cơ quan, địa phương cập nhật, thông tin rộng rải đến các cấp địa phương và người dân; thông tin được chuyển tiếp thông qua các nhóm Zalo, facebook để đảm bảo người dân có được thông tin nhanh nhất, chủ động ứng phó.

- Ban hành lịch thời vụ trong sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo người dân xuống giống theo đúng lịch thời vụ; tuyên truyền, vận động người dân không sản xuất ở những vùng có nguy cơ thiếu nước, có khả năng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn và ngoài vùng quy hoạch. Đồng thời, hướng dẫn người dân biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Bên cạnh các giải pháp nêu trên, việc quản lý nguồn nước từ hệ thống công trình thuỷ lợi đóng vai trò đặc biệt quan trọng, với sự hỗ trợ của Trung ương trong thời gian qua tỉnh Bến Tre đã từng bước đầu tư hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, đồng thời tỉnh đã triển khai đầu tư các công trình đập tạm, trạm bơm dã chiến, hồ chứa kết hợp với việc vận hành linh hoạt các công trình thủy lợi đã tạo điều kiện hình thành các khu vực trữ ngọt, góp phần quan trọng tạo nguồn cấp nước thô cho các nhà máy nước và phục vụ nhu cầu sản xuất cho người dân, đơn cử như:

+ Khu vực Bắc Bến Tre: Các công trình thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1 kết hợp với công trình cống Tân Phú, Bến Rớ thuộc Dự án Quản lý nước Bến Tre (JICA3) đã đưa vào sử dụng giúp cơ bản kiểm soát được nguồn nước từ sông Tiền và sông Hàm Luông vào sông Ba Lai, tạo thành khu vực trữ nước với dung tích ước tính khoảng 2.000.000m3 đảm bảo cung cấp nước phục vụ cho khoảng 150.000 hộ dân, khoảng 17.000ha đất sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cấp nước cho đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

 + Khu vực Nam Bến Tre: cống Sa Kê, cống Giồng Keo kết hợp với trục dẫn ngọt Cả Hàng đã tạo thành khu vực trữ nước với dung tích ước tính khoảng 1.200.000m3 đảm bảo cung cấp nước phục vụ cho khoảng 16.000 hộ dân, khoảng 3.700ha đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc và huyện Mỏ Cày Nam.

+ Hồ chứa nước Kênh lấp, huyện Ba Tri được đầu tư xây dựng năm 2016, với dung tích thiết kế 811.800 m3 đã và đang phục vụ rất hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho 50.000 hộ dân, khoảng 28.000ha đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Ba Tri.

- Năm 2023-2024, tỉnh đã thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình cống, trang bị cửa cống ngăn mặn, nạo vét kênh mương nội đồng, gia cố hệ thống đê bao, bờ bao với kinh phí thực hiện khoảng 118 tỷ đồng nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả công trình thuỷ lợi, phục vụ ngăn mặn, trữ ngọt, tạo nguồn cấp nước cho các nhà máy nước.

- Xây dựng kế hoạch vận hành, khai thác hiệu quả, linh hoạt cho các công trình thuỷ lợi đầu mối, hồ chứa, trục dẫn ngọt; huy động nguồn lực xây dựng các công trình tạm (đập tạm, cống tạm, trạm bơm,...) nhằm bảo vệ nguồn nước thô phục vụ cho các nhà máy nước trên địa bàn tỉnh.

- Các đơn vị cấp nước chủ động xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, phương án cấp nước không nhiễm mặn để phục vụ nhu cầu sử dụng nước của nhân dân; hiện trên địa bàn tỉnh có khoảng 165 điểm cấp nước ngọt tập trung miễn phí cho người dân (trong đó: có 123 điểm cấp nước qua hệ thống RO); bố trí các điểm cấp nước lưu động. Đối với các nhà máy có nguồn thô nhiễm mặn kéo dài thực hiện đấu nối đường ống với các nhà máy có nguồn nước thô không nhiễm mặn hoặc có độ mặn thấp để cấp nước, thực hiện vận chuyển nước thô bằng sà lan về xử lý và cấp nước ngọt theo khung giờ.

Trên địa bàn toàn tỉnh có 67 nhà máy cấp nước sạch đang hoạt động, với tổng công suất 10.500 m³/giờ (khoảng 250.000 m³/ngày đêm) cung cấp nước sinh hoạt cho khoảng 366.000/400.000 hộ (tỷ lệ 83%). Thời điểm cao điểm xâm nhập mặn (tháng 03/2024) trên địa bàn tỉnh có 21 nhà máy nước có độ mặn nước cấp ra dưới 0,5‰ (độ mặn cho phép đối với nước sinh hoạt theo quy chuẩn địa phương), đạt tỷ lệ 41,2%. ***Đây là điểm nổi bật của tỉnh Bến Tre trong công tác chủ động ứng phó xâm nhập mặn mùa khô năm 2023-2024.***

Xâm nhập mặn mùa khô năm 2023-2024 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, độ mặn 4,0‰ xâm nhập cách các cửa sông chính khoảng 53,0-66,4km; độ mặn 1,0‰ xâm nhập cách các cửa sông chính khoảng 71,3-76,0km. Mặc dù tỉnh đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để chủ động ứng phó xâm nhập mặn, tuy nhiên hệ thống công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh chưa khép kín dẫn đến ảnh hưởng đến nguồn lấy nước của một số nhà máy nước, nguy cơ gây thiếu nước cho khoảng 25.000 hộ dân trên địa bàn tỉnh, khoảng 4.150ha đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng.

 ***Qua thực tiễn công tác phòng chống, ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn mùa trong thời gian qua, tỉnh Bến Tre đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu như sau:***

- Đó là phải huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh, huyện đến xã và toàn thể sự tham gia, đồng thuận của nhân dân. Đồng thời, phải thực hiện đồng bộ cả 02 giải pháp công trình và phi công trình, phát huy vai trò tích cực, chủ động của người dân trong thực hiện các giải pháp phòng chống, ứng phó đối với hạn hán, xâm nhập mặn là đặc biệt quan trọng.

- Nâng cao hiệu quả công tác cảnh báo, dự báo tình hình xâm nhập mặn, trong đó chú trọng thực hiện dự báo sớm, dài hạn để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và khuyến cáo lịch thời vụ sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng, từng địa phương trong điều kiện hạn mặn, tránh bị động. Từng bước xây dựng và phát triển sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn chất lượng cao, hiện đại, thích nghi tốt với biến đổi khí hậu và chống chịu được với tình hình hạn mặn diễn biến ngày càng gay gắt.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực của người dân trong phòng chống, ứng phó hạn hán và xâm nhập mặn thông qua tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phát huy tính sáng tạo trong nhân dân, nhân rộng các mô hình hay, các biện pháp trữ nước ngọt, tưới tiết kiệm nước; khuyến khích người dân tự trang bị máy đo mặn để theo dõi diễn biến mặn.

- Khuyến cáo, hướng dẫn người dân ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào quá trình sản xuất nông nghiệp, áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến, tình hình thiên tai, xâm nhập mặn; vận động nhân dân chủ động, tích cực trong việc trữ nước mưa, nước ngọt bằng nhiều hình thức, phương tiện (ống hồ, lu, chứa nước ngọt trong ao mương, đắp đập tạm cục bộ,…) ngay trong mùa mưa để đảm bảo nhu cầu về nước uống, sinh hoạt và sản xuất trong mùa khôp, xâm nhập mặn.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong việc đầu tư xây dựng công trình phòng, chống xâm nhập mặn, đặc biệt là công tác tạo nguồn, bảo vệ nguồn cấp nước cho các nhà máy nước trong tỉnh; từng bước đầu tư hoàn chỉnh, khép kín hệ thống công trình thủy lợi của tỉnh; hỗ trợ dụng cụ trữ nước, sinh kế cho các đối tượng dễ bị tổn thương trong thiên tai (hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, người khuyết tật,...) và kịp thời hỗ trợ thiệt hại để người dân có điều kiện khôi phục sản xuất.

***Nhằm phát huy hiệu quả của hệ thống công trình thuỷ lợi, kiểm soát được nguồn nước tỉnh Bến Tre xin có một số kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ban ngành Trung ương một số vấn đề sau:***

***Một là:***hiện nay vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần phải có cơ chế điều phối trong việc sử dụng nguồn nước sông Mêkong, để góp phần hạn chế, giảm nhẹ thiệt hại của hạn mặn gây ra; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các địa phương nghiên cứu đầu tư xây dựng một số hồ chứa nước ngọt, đặc biệt ở vùng Tứ giác Long Xuyên, để đảm bảo vai trò xả nước điều tiết, hạn chế những đợt triều cường, xâm nhập mặn vào các các cửa sông trong lưu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, tạo nguồn nước và hệ thống cung cấp nước thô ổn định để kết nối cung cấp cho các nhà máy nước hiện có của các tỉnh, đáp ứng được nhu cầu nước ngọt phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trong toàn vùng.

***Hai là:*** Hỗ trợ tỉnh Bến Tre tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh, khép kín hệ thống công trình thủy lợi, đê điều trong giai đoạn 2025-2030 nhằm đảm bảo đạt mục tiêu chủ động được nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (đầu tư mới, nâng cấp khoảng 230km đê bao, bờ bao; 29 công trình cống), ước tính nhu cầu kinh phí cần được hỗ trợ khoảng 6.000 tỷ đồng.

***Ba là:*** Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan Trung ương và các viện, trường hỗ trợ nghiên cứu, đánh giá tính khả thi dự án cống điều tiết nước trên sông Hàm Luông nhằm điều tiết nguồn nước, hạn chế tình trạng xâm nhập mặn tại tỉnh Bến Tre và các tỉnh lân cận. ./.

#

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH TIỀN GIANG

**THAM LUẬN**

**Công tác xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển**

Tiền Giang là một trong 13 tỉnh, thành thuộc Đồng bằng sông Cửu Long và nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiền Giang có diện tích tự nhiên 251.061 ha, trong đó có 192.335 ha là đất nông nghiệp, dân số 1,73 triệu người, trong đó 1,45 triệu dân sông ở vùng nông thôn. Tỉnh Tiền Giang có 32 km bờ biển và hệ thống sông ngòi, kênh, rạch dày đặc với chiều dài khoảng 6.295 km; địa hình bờ biển phức tạp, những năm gần đây dưới tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng cùng với các hình thái thời tiết cực đoan đã làm cho bờ sông, bờ biển tỉnh Tiền Giang bị sạt lở ngày càng nghiêm trọng; Do quá trình sạt lở xảy ra mạnh và thường xuyên, nên đường bờ lấn về phía đất liền nhanh chóng, rừng ngập mặn và các công trình hạ tầng khác bị phá hủy, sự vận động tự nhiên của địa chất, địa mạo ven sông, ven biển đã gây ra tình trạng sạt lở rất nghiêm trọng, không những diễn ra vào mùa mưa, mà còn xuất hiện cả mùa khô.

**1. Tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua**

- Sạt lở bờ sông: giai đoạn 2013 - 2023, tình hình sạt lở bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường, mức độ nhanh hơn, gây mất đất sản xuất, đường giao thông,... ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, dân sinh của người dân sinh sống trên địa bàn các huyện, thị phía Tây của tỉnh. Theo kết quả thống kê ngành Nông nghiệp, toàn tỉnh xảy ra 1.151 điểm với chiều dài khoảng 87,67 km, kinh phí khắc phục 775,4 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh. Trong quý I/2024, toàn tỉnh đã xảy ra 12 điểm sạt lở (huyện Cái Bè: 04 điểm, huyện Cai Lậy: 02 điểm, thị xã Cai Lậy: 03 điểm, huyện Châu Thành: 02 điểm, huyện Chợ Gạo: 01 điểm), với chiều dài 1,65 km, tỉnh đã bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công khoảng 60,168 tỷ đồng để cho các địa phương tiến hành xử lý.

- Sạt lở bờ biển: giai đoạn 2013 – 2023, bờ biển Tiền Giang xảy ra 23 điểm, tổng chiều dài 11,28 km đã làm xâm thực gây mất khoảng 700,36 ha rừng phòng hộ. Từ năm 2009 đến 2020: thực hiện chương trình củng cố nâng cấp đê biển (theo Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình củng cố nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang, đến năm 2020), tỉnh Tiền Giang kè bảo vệ mái đê biển Gò Công dài 11,28 km. Tổng kinh phí thực hiện dự án khoảng 520,26 tỷ đồng.

Ngoài ra, được sự quan tâm hỗ trợ tích cực của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và sự cố gắng nỗ lực của tỉnh, từ năm 2016 - 2023 tỉnh đầu tư xây dựng 27 dự án kè sạt lở bờ sông, bờ biển với tổng chiều dài 27,3 km, tổng kinh phí 1.303 tỷ đồng. (Trong đó: Trung ương hỗ trợ: 1.194 tỷ đồng; ngân sách tỉnh đối ứng: 109 tỷ đồng). Cụ thể:

- Kè chống sạt lở bờ sông với chiều dài 10,1 km, kinh phí 748 tỷ đồng.

- Kè chống xói lở gây bồi tạo bãi bờ biển với chiều dài 17,2 km, kinh phí 555 tỷ đồng. Hiện nay công trình phát huy hiệu quả rất tốt, gây bồi phía bên trong công trình và cây rừng ngập mặn đã bắt đầu tái sinh.

**2. Những kết quả đạt được của tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua**

***Một là, về công tác phòng ngừa, cảnh báo sạt lở***

- Các địa phương thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng dân cư nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc phòng ngừa sạt lở; trồng lục bình, cây chắn sóng, trồng cỏ mái sông, kênh, rạch để hạn chế sạt lở; kiểm tra, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành và địa phương tiến hành rà soát, khảo sát các tuyến dân cư ven sông, ven đê biển có nguy cơ sạt lở. Từ đó, khoanh vùng các khu vực có nguy cơ sạt lở (khu vực nguy hiểm và khu vực an toàn), đồng thời, tất cả các khu vực cảnh báo sạt lở trên được thể hiện trên web: <https://satlov2.vndss.com/> để các ngành địa phương và người dân biết chủ động công tác phòng tránh.

- Di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm; từng bước sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho người dân; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch di dời, giải tỏa công trình dân dụng và công nghiệp nằm trong khu vực ven sông, ven biển có nguy cơ sạt lở đến năm 2025 ban hành tại Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 14/7/2023 Chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Phấn đấu đến năm 2030: Bố trí ổn định dân cư cho 1.982 hộ với khoảng 8.516 nhân khẩu. Trong đó, hình thức bố trí tập trung 166 hộ, xen ghép 219 hộ và ổn định tại chỗ 1.597 hộ, thu nhập bình quân đầu người tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 90% trở lên.

***Hai là, về công tác ứng phó khi có sạt lở***

Khi có dấu hiệu sạt lở xảy ra trên địa bàn, cấp huyện, cấp xã chủ động thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ, 3 sẵn sàng” để ứng phó theo tinh thần Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, như:

- Huy động lực lượng tại chỗ (lực lượng xung kích, người dân địa phương,....) sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm.

- Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, bố trí cán bộ trực canh theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở.

- Tổ chức xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở: di dời nhà, công trình, vật kiến trúc ra khỏi khu vực sạt lở,...

***Ba là, về công tác khắc phục hậu quả sạt lở***

- Để chủ động ứng phó với tình hình sạt lở, tỉnh đã triển khai các giải pháp phi công trình và công trình *(giải pháp truyền thống, ứng dụng công nghệ mới: xử lý tạm thời, xử lý bán kiên cố và kiên cố).*

+ Đối với sạt lở bờ biển: hiện nay bờ biển Tiền Giang đang bị xói lở, rừng phòng hộ bị xâm thực, suy thoái nghiêm trọng. Đặc biệt, tuyến đê biển Gò Công đai rừng phòng hộ không còn nên sóng biển đánh thẳng vào mái đê. Trong thời gian qua, tỉnh đã đầu tư thực hiện 11,2 km kè mái đê biển nhưng đây chỉ là giải pháp tạm thời, cần có giải pháp công trình giảm sóng, gây bồi tạo bãi khôi phục lại diện tích rừng phòng hộ đã mất phía trước tuyến đê nhằm bảo vệ an toàn tuyến đê. Được Trung ương hỗ trợ kinh phí, tỉnh đã đầu tư kè chống xói lở gây bồi tạo bãi bờ biển bờ biển với chiều dài 17,2 km, kinh phí 555 tỷ đồng. Hiện nay, công trình phát huy hiệu quả rất tốt, gây bồi phía bên trong công trình và cây rừng ngập mặn đã bắt đầu tái sinh.

+ Đối với sạt lở bờ sông: hàng năm chủ động xây dựng, cập nhật, triển khai thực hiện Phương án ứng phó với sạt lở, sụt lún đất; tổ chức rà soát, cắm biển cảnh báo sạt lở để đảm bảo an toàn cho người dân, phương tiện xung quanh khu vực sạt lở; triển khai các giải pháp kè bảo vệ; đồng thời huy động các lực lượng, đặc biệt là Đội xung kích phòng, chống thiên tai để khắc phục hậu quả khi xảy ra sạt lở.

- Thực hiện theo phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Đồng thời, tỉnhban hành quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và thực hiện phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh. Do vậy khi xảy ra sạt lở, địa phương chủ động kiểm tra, rà soát, phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ sạt lở để chủ động tiến hành xử lý.

Nhờ chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, mặc dù tình hình sạt lở trên địa bàn tỉnh có quy mô lớn, ảnh hưởng nhiều hộ dân và ngày càng phức tạp, nhưng không gây thiệt hại đến tính mạng người dân.

Nhằm giúp cho tỉnh Tiền Giang chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt như hiện nay và những năm tiếp theo. Tại Hội nghị hôm nay, tỉnh Tiền Giang xin kiến nghị Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quan tâm xem xét, sớm hỗ trợ tỉnh Tiền Giang thực hiện đầu tư các dự án:

1. Dự án Đắp đập hai đầu sông Cửa Trung để tạo thành hồ chứa nước với mục tiêu giảm xâm nhập mặn, hạn chế tác hại nước biển dâng và hình thành hồ Cửa Trung dự trữ nước ngọt, phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nước sinh hoạt cho trên 44.000 dân. Tổng mức đầu tư dự kiến 875,4 tỷ đồng. Đề xuất nguồn vốn: Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

2. Dự án Các tuyến đê huyện Tân Phú Đông để ngăn mặn, giữ ngọt phục vụ sản xuất và phòng chống nước dâng do bão (đã được Thủ tướng Chính phủ đưa vào Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 14/7/2023). Dự kiến tổng mức đầu tư 1.070 tỷ đồng.

3. Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cống ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra sông Tiền trên Đường tỉnh 864 (giai đoạn 2). Dự kiến tổng mức đầu tư 887 tỷ đồng.

4. Hỗ trợ kinh phí cho tỉnh đầu tư 10 dự án xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển nghiêm trọng cần phải đầu tư khẩn cấp với tổng chiều dài khoảng 24,12 km, nhu cầu đầu tư khoảng 2.725 tỷ đồng./.

# BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH CÀ MAU

**THAM LUẬN**

**Ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún đất
và kiện toàn cơ quan Ban chỉ huy theo quy định Luật Phòng thủ dân sự**

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THIÊN TAI TỈNH CÀ MAU**

Trong những năm gần đây, dưới tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn diễn biến thất thường gây thiệt hại rất lớn cho đời sống người dân và kinh tế của tỉnh. Bên cạnh ảnh hưởng của hoàn lưu bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), thì dông, lốc và sạt lở đất là loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra tại tỉnh, mức độ thiệt hại đến con người, kết cấu hạ tầng và kinh tế - xã hội rất lớn. Đặc biệt là tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn gây ra nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân trong tỉnh. Với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, cùng với sự ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều Biển Đông và nhật triều Biển Tây tạo nên nhiều vùng giáp nước, làm gia tăng nguy cơ ngập úng khi xảy ra triều cường kết hợp với mưa lớn, ảnh hưởng đến dân cư, vùng sản xuất nông nghiệp, sạt lở tại một số khu vực trọng điểm. Trên vùng biển cũng thường xuyên có sóng to, gió mạnh, gây ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản, tính mạng, tài sản của ngư dân. Một số trận thiên tai điển hình trong thời gian qua:

(1) Đợt hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2015-2016, 2019-2020 làm thiệt hại 72.100 ha lúa, hơn 51 ha hoa màu, 70.000 ha nuôi trồng thủy sản và gây khô hạn cho trên 43.545ha rừng; gần 21.000 hộ dân khó khăn về nước sinh hoạt; 18 cống thủy lợi bị hư hỏng; hơn 120km tuyến đường giao thông, kênh thủy lợi bị sạt lở, sụt lún sạt lở, sụp lún, ước thiệt hại trên 2.200 tỷ đồng.

(2) Đợt triều cường dâng cao diễn ra vào tháng 8/2019 làm tràn toàn tuyến đê biển Tây, ngập trên 2.300 căn nhà, thiệt hại hơn 140 ha diện tích nuôi trồng thủy sản…

(3) Năm 2020 đợt mưa lớn tập trung và kéo dài, xảy ra trên diện rộng do ảnh hưởng liên tiếp của hoàn lưu các cơn bão số 5, 6, 7, 8, 9, bão chồng bão, mưa chồng mưa, kết hợp với triều cường, nước dâng làm thiệt hại gần 16.000 ha lúa, trên 640 ha hoa màu và hơn 400 ha cây ăn quả; gần 4.000 ha nuôi trồng thủy sản; sạt lở bờ sông với chiều dài hơn 3 km; khoảng 145 km đường giao thông bị hư hỏng. Ước thiệt hại trên 200 tỷ đồng.

(4) Do ảnh hưởng của rìa xa hoàn lưu Bão số 01, số 02/2023 gây ra thời tiết xấu cho tỉnh Cà Mau, mưa kèm theo dông, lốc xoáy và gió giật mạnh làm 10 người bị thương, thiệt hại 1.227 căn nhà, sạt lở đất chiều dài gần 0,5km, 03 tàu cá bị chìm, thiệt hại 120 ha rau màu, 39 ha lúa, 34 ha chuối, 285 ha rừng, ngã đổ 148 cây xanh và 25 trụ điện, trụ ăng ten, trạm biến áp…Ước tổng thiệt hại về tài sản khoảng 18,5 tỷ đồng.

(5) Riêng năm 2024, từ đầu năm đến nay, thiên tai làm 01 người mất tích, chìm 02 phương tiện; 08 căn nhà bị thiệt hại, hư hỏng; 15 vị trí ven sông bị sạt lở với chiều dài gần 0,4km. Đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn đã làm sạt lở, sụt lún 697 vị trí với tổng chiều dài hơn 18km, 2.620 hộ gia đình bị thiếu nước do hạn hán, ước tổng thiệt hại về tài sản hơn 28 tỷ đồng,

**II. CÔNG TÁC ỨNG PHÓ HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN, SỤT LÚN ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

**1. Công tác ứng phó**

Trước diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, công tác ứng phó với thiên tai, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp, các ngành cùng với chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động, tích cực triển khai các giải pháp ứng phó góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đã chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm. Ngay từ giữa năm 2023 tỉnh Cà Mau đã chủ động xây dựng Phương án ứng phó hạn hán; xâm nhập mặn vùng ngọt theo cấp độ rủi ro thiên tai giai đoạn 2023-2025 (Phương án số 06/PA-BCH ngày 27/7/2023), đồng thời công bố tình huống khẩn cấp hạn hán cấp 2 trên địa bàn các huyện Trần Văn Thời, U Minh (Quyết định số 719/UBND ngày 10/4/2024) đã tổ chức chỉ đạo, triển khai quyết liệt một số giải pháp để bảo vệ an toàn tính mạng của nhân dân, kết cấu hạ tầng và kinh tế - xã hội trong khu vực, cụ thể như sau:

- Xác định các khu vực khó khăn về nguồn nước sinh hoạt, triển khai các giải pháp phục vụ cấp, trữ nước và xử lý nước cho các hộ gia đình như: thiết lập các điểm cấp nước tập trung, hỗ trợ dụng cụ chứa, bồn chứa, hóa chất xử lý nước, vận chuyển nước ngọt từ nơi khác đến,...; đồng thời, mở rộng mạng đường ống cấp nước các công trình hiện có để đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt cho người dân, tuyệt đối không để người dân thiếu nước sinh hoạt.

- Tập trung rà soát các tuyến giao thông ven sông, kênh, rạch có nguy cơ sạt lở, sụt lún, để lắp đặt các biển cảnh báo và triển khai các biện pháp phù hợp để giảm tối đa thiệt hại; huy động nhân dân tham gia thực hiện phòng, chống thiệt hại do sụt lún, sạt lở đất và khắc phục những vị trí có nguy cơ đe dọa an toàn đến người và phương tiện trong quá trình lưu thông.

- Rà soát, cập nhật kế hoạch, phương án sản xuất phù hợp với diễn biến thời tiết; đồng thời, khuyến cáo người dân tổ chức sản xuất đúng lịch mùa vụ, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng chống sạt lở, sụt lún đất.

- Thực hiện cắm biển cảnh báo sạt lở ở những điểm có nguy cơ; triển khai các biện pháp phù hợp (giảm tải, gia cố bờ sông, cấm phương tiện tải trọng lớn lưu thông,…) để giảm thiểu tối đa việc sụt lún, sạt lở đất do hạn hán gây ra; Thực hiện giảm tải trọng xe lưu thông trên một số tuyến đường có nguy cơ ảnh hưởng của hạn hán nhằm giảm nguy cơ sụt, lún do hạn hán, thiếu nước.

- Chủ động khắc phục tạm sụt lún tổng chiều dài trên 02km; cắt tỉa gần 3.500 cây xanh nhằm giảm tải trọng trên 170 tuyến đường; tuyên truyền vận động người dân được hơn 50 trường hợp có bãi chứa vật liệu xây dựng nặng ven sông, kênh, rạch di dời ra khỏi vị trí có nguy cơ sụt lún, sạt lở; đối với nhà ở ven sông, kênh, rạch đã gửi thông báo cảnh báo để người dân di dời tài sản, vật nặng ra khỏi khu vực có nguy cơ sụt lún, sạt lở đất cao được hơn 450 trường hợp; lắp hơn 280 biển cảnh báo, rào chắn, giăng dây, biển cảnh báo hạn chế giao thông tại các điểm bị sụp lún.

- Chủ động triển khai lắp đặt 72 bể nước quy mô nhóm hộ gia đình cho các cộng đồng dân cư ở nơi gặp khó khăn về nước (mỗi bể từ 14-20m3).

- Bố trí lực lượng, phương tiện chở 400m3 nước ngọt ra đảo Hòn Chuối để hỗ trợ cho người dân, cán bộ, chiến sĩ trên đảo.

- Sử dụng 10 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ dụng cụ trữ nước cho người dân và mở rộng mạng đường ống cấp nước.

**2. Một số kinh nghiệm đúc kết trong công tác tham mưu chỉ đạo ứng phó thiên tai**

Xuyên suốt quá trình tham mưu chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai đã qua, từ những việc đã làm được, làm tốt, cũng như những tồn tại, hạn chế, tỉnh Cà Mau rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

- Ngay từ khi có nhận định về tình hình thiên tai, khẩn trương tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở ngành, địa phương, đơn vị triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp; tổ chức trực ban 24/24 để theo dõi sát diễn biến tình hình thiên tai; Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết đoán, quyết liệt, kịp thời của các cấp chính quyền, trong các tình huống thiên tai sẽ nâng cao hiệu quả công tác ứng phó thiên tai, đặc biệt là trong các tình huống cấp bách, bằng chuẩn bị kỹ lưỡng tỉnh Cà Mau luôn chủ động ứng phó tốt với thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phải tham mưu chọn lọc, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, có khả năng tạo ra đột phá cần tập trung thực hiện, từ đó xây dựng các kế hoạch, phương án đúng trọng tâm, trọng điểm, triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai, nhất là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, song song với đó là đầu tư mua sắm các trang thiết bị, phương tiện đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường nhận thức của chính quyền các cấp và người dân chủ động phòng chống thiên tai.

- Phát huy và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.

- Công tác trực ban, đặc biệt là trực ban của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp, các đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo thông tin thông suốt, kịp thời, chính xác thì công tác chỉ đảo, điều hành, ứng phó mới hiệu quả.

**III. KIỆN TOÀN CƠ QUAN BAN CHỈ HUY THEO QUY ĐỊNH LUẬT PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

Thực hiện thông báo số 156/TB-VPCP ngày 27/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tại Hội nghị tổng kết công tác phòng thủ dân sự năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023, tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Cà Mau, đã đi vào hoạt động cho đến nay. Dự kiến đến ngày 01/7/2024, sau khi Luật Phòng thủ dân sự có hiệu liệu thi hành, tỉnh Cà Mau sẽ kiện toàn Ban chỉ huy theo quy định.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi (đầu tư mới hệ thống đập thép, trạm bơm dã chiến nhằm chia nhỏ các vùng có diện tích từ 500ha đến 1.000ha nhằm chủ động trong việc điều tiết nước trong nội vùng ngọt, hạn chế bơm bỏ ra Sông Đốc và biển Tây, đây cũng là một trong những giải pháp hạn chế tối đa mất phản áp khi mực nước trong kênh hạ xuống quá thấp. Do đó, tỉnh Cà Mau kiến nghị Bộ, ngành Trung ương quan tâm, hỗ trợ kinh phí dự kiến đầu tư 05 hệ thống thủy lợi khoảng 197 tỷ đồng.

- Tỉnh Cà Mau kiến nghị Bộ, ngành Trung ương quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh thực hiện đầu tư “Dự án cấp nước sạch sinh hoạt bức xúc khu vực nông thôn tỉnh Cà Mau”, dự kiến khoảng 13.900 hộ dân được hưởng lợi, kinh phí đầu tư khoảng 242 tỷ đồng.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé đấu nối với dự án Quản lộ - Phụng Hiệp gồm có các hạng mục sửa chữa Âu thuyền Tắc Thủ và các cống trên quốc lộ 1A mục tiêu là chậm mặn bổ sung nguồn nước ngọt về Cà Mau, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và phòng chống cháy rừng vào mùa khô.

- Đề xuất xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi để dẫn nước ngọt từ sông Hậu về Cà Mau thông qua hệ thống trạm bơm, việc tiếp ngọt sẽ thực hiện vào thời điểm cuối tháng 12 năm trước, đầu tháng 01 năm sau cho vùng U Minh Hạ./.

1. Từ năm 2005 - hết 3 tháng đầu năm 2024, các đợt thiên tai đã làm 309 người chết, 202 người bị thương; 2.008 ngôi nhà bị sập đổ, trôi hoàn toàn… và thiệt hại tài sản khác. Giá trị thiệt hại ước tính 5.059 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. (1) Trận lũ quét năm 2005 tại huyện Văn Chấn làm 50 người chết và mất tích; sập đổ, trôi hoàn toàn 248 ngôi nhà. (2) Trận lũ, lũ quét, sạt lở đất năm 2008 trên địa bàn toàn tỉnh đã làm 42 người chết và mất tích, 32 người bị thương; sập đổ, trôi hoàn toàn 364 ngôi nhà. (3) 02 trận lũ, lũ quét năm 2017 (tháng 8 tại huyện Mù Cang Chải; tháng 10 tại các huyện Văn Chấn, Trạm Tấu, Văn Yên và Thị xã Nghĩa Lộ) đã làm 42 người chết và mất tích, 18 người bị thương; sập đổ, trôi hoàn toàn 134 ngôi nhà. (4) Trận lũ, lũ quét năm 2018 ảnh hưởng 9/9 huyện làm 17 người chết và mất tích, 20 người bị thương; sập đổ, trôi hoàn toàn 150 ngôi nhà. (5) Trận lũ, lũ quét tháng 8 năm 2023 tại huyện Mù Cang Chải làm 3 người chết; sập đổ, trôi hoàn toàn 57 ngôi nhà. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đêm ngày 13/10/2023 có 01 người chết, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy đánh bắt cá và đã tử vong dưới nước; 02 người chết do lật ghe (ngày 15/11/2023 tại phường Hương Vinh, TP Huế), 01 người chết do trượt chân xuống mương nước bị cuốn trôi (ngày 16/11/2023 tại phường Phú Thượng, TP Huế). [↑](#footnote-ref-3)